TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (VÕ TAEKWONDO 3)

Mã học phần: 1120189

Tên tiếng Anh: Taekwondo Matial Arts 3

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Võ Taekwondo 3)
- Mã học phần: 1120189 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: GDTC 2 (Võ Taekwondo 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 26 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Taekwondo là môn võ xuất phát từ Triều Tiên, là môn võ thuật bao gồm những kỹ thuật như: đấm (Jieugi), đá (Chagi), đỡ (Makki)…

Chương trình huấn luyện môn võ này nhấn mạnh vào tinh thần và thể chất, tuy nhiên điểm then chốt của môn Taekwondo là sự khai triển tính đạo đức. Học phần này bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Lịch sử phát triển Taekwondo
- Phân tích các kỹ thuật Taekwondo
- Luật thi đấu Taekwondo

- Kỹ thuật tấn pháp, kỹ thuật phòng thủ, kỹ thuật tấn công
- Kỹ thuật đối luyện
- Kỹ thuật quyền

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được luật thi đấu môn Võ Taekwondo.

CO2: Biết cách tính điểm thắng thua trong thi đấu môn Võ Taekwondo

CO3: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành thành thục được những kỹ thuật nâng cao:

CO4: Thực hiện thành thục kỹ thuật phòng thủ, tấn công nâng cao

CO5: Thực hiện thành thục kỹ thuật đối luyện nâng cao.

CO6: Trình diễn được bài quyền số 3.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Có thói quen vận động, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được luật thi đấu môn Võ Taekwondo.	PLO1	M
CO2	CLO2	Nhận biết cách tính điểm	PLO1	L

		thắng thua trong thi đấu môn Võ Taekwondo		
CO3	CLO3	Nhận biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Taekwondo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học..	PLO1	L
Kỹ năng				
CO4	CLO4	Thực hiện thành thục kỹ thuật phòng thủ, tấn đòn tay, đòn chân nâng cao	PLO4	M
CO5	CLO5	Thực hiện thành thục được kỹ thuật đối luyện nâng cao	PLO4	M
CO6	CLO6	Biểu diễn được bài quyền số 3	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO7	CLO7	Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.	PLO13	M
CO8	CLO8	Hình thành thói quen vận đông, luyện tập Võ Taekwondo và rèn luyện thể chất thường xuyên.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Giáo Trình Taekwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội
Tài liệu tham khảo:	[1]. Luật thi đấu Tackwondo của Nhà Xuất Bản Thể Dục Thể Thao Số 7 Trịnh Hoài Đức Hà Nội

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2 CLO3
Nêu vấn đề, gợi mở	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2 CLO3
Thị phạm	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học	CLO4 CLO5;CLO6
Chia nhóm tập luyện	Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác	CLO3, CLO4 CLO5, CLO6
Sửa sai	Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic	CLO4 CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1,2] [4 tiết]	**Phần 1. Lý thuyết Võ Taekwondo.** **Luật thi đấu Taekwondo:** Điều 1. Khu vực thi đấu Điều 2. Thời gian thi đấu Điều 3. Bắt thăm Điều 4. Các hạng cân Điều 5. Các kỹ thuật và vùng được phép đánh Điều 6. Các điểm được ghi nhận Điều 7. Ghi điểm và công bố Điều 8. Các lỗi vi phạm và xử phạt Điều 9. Các quyết định thắng Điều 10. Nhiệm vụ của quan chức trọng tài	CLO1 CLO7 CLO8

[3] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành.** *Tập thành thục kỹ thuật tấn pháp - Seogi nâng cao* - Tấn nghiêm (Moa Seogi) - Tấn chuẩn bị (Pyonhi Seogi) - Tấn ngang (Juchum Seogi)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
[4] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** ***Tập thành thục kỹ thuật tấn pháp – Seogi di chuyển phối hợp nâng cao*** - Tấn trước ngắn (Ap Seogi) - Lập tấn (Apkubi) - Tấn sau (Dwitkubi)	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[5] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** ***Tập thành thục kỹ thuật phòng thủ - Makki di chuyển phối hợp nâng cao*** - Đỡ thượng đẳng (Eolgul Makki) - Đỡ trung đẳng từ ngoài vào trong (Momtong An Makki)	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[6] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** ***Tập thành thục kỹ thuật phòng thủ - Makki di chuyển phối hợp nâng cao*** - Đỡ trung đẳng từ trong ra ngoài (Momtong Bakkat Makki) - Đỡ hạ đẳng (Arae Makki)	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[7] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** **Tập thành thục kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển phối hợp nâng cao** - Đòn đấm (Jireugi): - Đấm thượng đẳng (Olgul Jireugi) - Đấm trung đẳng (Momtong Jireugi) - Đấm hạ đẳng (Arae Jireugi) - Chặt cổ bằng cạnh ngoài bàn tay (Sonnal Mokchigi) **Tập bổ trợ kỹ thuật tấn công với Remly, bao tập lật đật**	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[8]	***Kiểm tra, thi giữa học kì.**	CLO4

[2 tiết]	- Nội dung 1: Kỹ thuật đòn tay di chuyển - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn chân di chuyển.	CLO5 CLO7, CLO8
[9] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** **Tập thành thục kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao** - Đá tống ngang (Yopchagi) **Tập bổ trợ kỹ thuật tấn công với Remly, bao tập lật đật**	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[10] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** **Tập thành thục kỹ thuật tấn công - Kongkyok Kisul di chuyển nâng cao** - Đá vòng cầu (Dollyo Chagi) **Tập bổ trợ kỹ thuật tấn công với Remly, bao tập lật đật**	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[11] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** **Tập thành thục kỹ thuật đối luyện nâng cao** - Tập đối luyện đòn tay - Tập đối luyện đòn chân	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
[12] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành [tt]** **Tập thành thục kỹ thuật đối luyện nâng cao** - Tập đối luyện đòn tay - Tập đối luyện đòn chân	CLO6 CLO7 CLO8
[13] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành [tt]** **Tập bài quyền Taekwondo** - Tập bài quyền số 3	CLO3 CLO6 CLO7, CLO8
[14] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành [tt]** **Tập bài quyền Taekwondo** - Tập bài quyền số 3	CLO3, CLO6 CLO7, CLO8
[15] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật**	CLO3, CLO6 CLO7, CLO8

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	15 buổi/15 tuần	CLO7 CLO8	40%
		Thời gian tham dự buổi học			
		- Nội dung 1: Kỹ thuật đòn tay di chuyển nâng cao - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn chân di chuyển nâng cao	Tuần thứ 8	CLO4 CLO5 CLO6	
2	Thi cuối kỳ	- Kỹ thuật đòn tay, đòn chân di chuyển nâng cao. - Bài quyền số 3.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO5 CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buivankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyên các kỹ thuật cơ bản Taekwondo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Taekwondo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV.
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm.
Quy định về hành vi trong lớp học	Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập.
Quy định về học vụ	-Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Mai Thế Anh	TS. Hồ Minh Mộng Hùng	TS. Nguyễn Sỹ Đức

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 1 (VÕ KARATEDO 1)
Mã học phần: 1120190
Tên tiếng Anh: Karatedo Matial Arts 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)
- Mã học phần: 1120190 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 26 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Môn võ Karatedo là một trong những môn thể thao có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, là một trong những môn học chính của sinh viên các trường Đại học. Tập luyện và thi đấu karate do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện về mọi mặt, tăng cường thể chất, phát triển toàn diện tố chất thể lực, ngoài ra còn được rèn luyện tu dưỡng về tinh thần, phẩm chất đạo đức và nhân cách con người.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Karatedo.

CO2: Hiểu và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh nhập môn.

CO3: Hiểu và biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO4: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp.

CO5: Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn đấm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.

CO6: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển môn Võ Karatedo	PLO1	L
CO2	CLO2	Nhận biết và thực hiện được nghi thức võ đạo của võ sinh nhập môn.	PLO1	L
CO3	CLO3	Mô tả và thực hiện khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.	PLO1	L
Kỹ năng				
CO4	CLO4	Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp.	PLO4	M
CO5	CLO5	Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn đấm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.	PLO4	M

CO6	CLO6	Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO7	CLO7	Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.	PLO13	M
CO8	CLO8	Hình thành thói quen vận đông, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	*Giáo trình Karatedo,* nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2001.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. *Hệ thống các bài tập huấn luyện Karatedo,* Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [2]. Trần Tuấn Hiếu, *Hướng dẫn học Karate do,* nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [3]. *Luật thi đấu Karatedo,* nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2010

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2 CLO3
Nêu vấn đề, gợi mở	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2 CLO3
Thị phạm	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học	CLO4 CLO5;CLO6
Chia nhóm tập luyện	Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác	CLO4 CLO5;CLO6
Sửa sai	Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic	CLO4 CLO5; CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1,2] [4 tiết]	**Phần 1. Lý thuyết Võ Karatedo.** **1. Lịch sử phát triển Karatedo của thế giới và Việt Nam** - Lịch sử phát triển Karatedo của thế giới - Lịch sử phát triển Karatedo của Việt Nam **2.Nghi thức võ đạo trong môn võ Karatedo**	CLO1
[3] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành.** **Tập kỹ thuật tấn pháp:** - Misubi - dachi: Tấn nghiêm. - Hasuri - dachi: Tấn chuẩn bị. - Shika - dachi: hai chân rộng bằng vai mũi chân mở ra ngoài. - Kiba - dachi: Đứng trung bình tấn.	CLO4
[4] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện** **Đòn đấm:** - Jodan - suki: đấm cao. - Chudan - suki: đấm giữa. - Gedan - suki: đấm thấp.	CLO4 CLO5
[5] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện** **Đòn đấm: Ôn luyện**	CLO4 CLO5
[6] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện** **Đòn đấm: Ôn luyện**	CLO4 CLO5
[7] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp: Ôn luyện** **Đòn đấm: Ôn luyện**	CLO4 CLO5
[8] [2 tiết]	***Kiểm tra, thi giữa học kì.** - Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp. - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn đấm.	CLO4 CLO5
[9] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Đòn đỡ:** - Age - uke: Đỡ cao - Soto - uke: đỡ mép ngoài.	CLO5

	Đòn đá: - Maegeri - kekomi: đá tống trước. - Maeyoko: đá tống.	
[10] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện	CLO5
[11] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện	CLO5 CLO6
[12] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện	CLO5 CLO6
[13] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện	CLO5 CLO6
[14] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện	CLO5 CLO6
[15] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật**	CLO4 CLO5;CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	15 buổi/15 tuần	CLO7 CLO8	40%
		Thời gian tham dự buổi học			
		- Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp	Tuần thứ 8	CLO4	

		- Nội dung 2: Kỹ thuật đòn đấm.		CLO5	
2	Thi cuối kỳ	- Kỹ thuật tấn pháp. - Kỹ thuật đòn đấm, đòn đỡ.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO4 CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- **Chức danh, học hàm**, học vị: ThS
- Email: buivankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyên các kỹ thuật cơ bản Karatedo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Karatedo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV.
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm.
Quy định về hành vi trong lớp học	Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập.
Quy định về học vụ	-Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Bùi Văn Kiên	TS. Hồ Minh Mộng Hùng	TS. Nguyễn Sỹ Đức

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 2 (VÕ KARATEDO 2)
Mã học phần: 1120191
Tên tiếng Anh: Karatedo Matial Arts 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Võ Karatedo 2)
- Mã học phần: 1120191 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Giáo dục thể chất 1 (Võ Karatedo 1)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 26 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Môn võ Karatedo là một trong những môn thể thao có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, là một trong những môn học chính của sinh viên các trường Đại học. Tập luyện và thi đấu karate do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện về mọi mặt, tăng cường thể chất, phát triển toàn diện tố chất thể lực, ngoài ra còn được rèn luyện tu dưỡng về tinh thần, phẩm chất đạo đức và nhân cách con người.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo.

CO2: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Karatedo khi

tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO3: Hiểu và thực hiện kỹ thuật tấn pháp, đòn đấm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.

CO4: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

CO5: Trình diễn được bài quyền Heanjodan.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO7: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Định nghĩa được khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo.	PLO1	L
CO2	CLO2	Nhận biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.	PLO1	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thực hiện kỹ thuật tấn pháp, đòn đấm, đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.	PLO4	M
CO4	CLO4	Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.	PLO4	L
CO5	CLO5	Biểu diễn được bài quyền Heanjodan.	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				

CO6	CLO6	Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.	PLO13	M
CO7	CLO7	Hình thành thói quen vận đông, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Giáo trình Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2001.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Hệ thống các bài tập huấn luyện Karatedo, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [2]. Trần Tuấn Hiếu, Hướng dẫn học Karate do, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [3]. Luật thi đấu Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2010.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2
Nêu vấn đề, gợi mở	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2
Thị phạm	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học	CLO3 CLO4, CLO5
Chia nhóm tập luyện	Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác	CLO3 CLO4, CLO5
Sửa sai	Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic	CLO3 CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1,2] [4 tiết]	**Phần 1. Lý thuyết Võ Karatedo.** Khái niệm các kỹ thuật môn Võ Karatedo.	CLO1

[3] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành.** **Tập kỹ thuật tấn pháp:** - Nekoshi - dachi: Tấn nhón. - Zenkutsu - dachi: Tấn trước - Hayko - dachi: 2 bàn chân song song về trước - Kokutsu - dachi: Tấn sau.- Kiba - dachi: Đứng trung bình tấn.	CLO3
[4] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp:** Ôn luyện	CLO3
[5] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp:** Ôn luyện **Đòn đấm:** - Ren - suki: đấm liên tiếp. - Oi - suki: đấm thuận chân. - Gyaku - suki: đấm nghịch chân.	CLO3
[6] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp:** Ôn luyện **Đòn đấm: Ôn luyện**	CLO3
[7] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật tấn pháp:** Ôn luyện **Đòn đấm:** Ôn luyện	CLO3
[8] [2 tiết]	***Kiểm tra, thi giữa học kì.** - Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp. - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn đấm.	CLO3
[9] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Đòn đỡ:** - Uchiuke: đỡ mép trong. - Gedanba rai: đỡ gạt dưới **Đòn đá:** - Maewashi: đá vòng cầu (mu bàn chân). - Fumikomi: đá chặn.	CLO3
[10] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện	CLO3
[11] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO3 CLO4 CLO5

[12] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO3 CLO4 CLO5
[13] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO3 CLO4 CLO5
[14] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Tập kỹ thuật đối luyện** **Đòn đỡ:** Ôn luyện **Đòn đá:** Ôn luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO3 CLO4 CLO5
[15] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật**	CLO3 CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	15 buổi/15 tuần	CLO6 CLO7	40%
		Thời gian tham dự buổi học			
		- Nội dung 1: Kỹ thuật tấn pháp - Nội dung 2: Kỹ thuật đòn đấm.	Tuần thứ 8	CLO3	
2	Thi cuối kỳ	- Kỹ thuật đòn đấm. - Bài quyền Heanjodan.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO3 CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên

- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buivankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyên các kỹ thuật cơ bản Karatedo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Karatedo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV.
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm.
Quy định về hành vi trong lớp học	Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập.
Quy định về học vụ	-Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 27 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Bùi Văn Kiên	TS. Hồ Minh Mộng Hùng	TS. Nguyễn Sỹ Đức

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Giáo dục thể chất 3 (VÕ KARATEDO 3)

Mã học phần: 1120192

Tên tiếng Anh: Karatedo Matial Arts 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Võ Karatedo 3)
- Mã học phần: 1120192 - Số tín chỉ: 01
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: GDTC 2 (Võ Karatedo 2)
- Các yêu cầu khác đối với học phần [nếu có]: Sinh viên có sức khỏe bình thường, những trường hợp đặc biệt phải có hồ sơ bệnh án và giấy xác nhận của y tế.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 04 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 26 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: Sinh viên tự chủ động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Thể chất/Khoa GDTC.

2. Mô tả học phần:

Môn võ Karatedo là một trong những môn thể thao có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, là một trong những môn học chính của sinh viên các trường Đại học. Tập luyện và thi đấu karate do sẽ giúp người tập pháp triển người tập phát triển toàn diện về mọi mặt, tăng cường thể chất, phát triển toàn diện tố chất thể lực, ngoài ra còn được rèn luyện tu dưỡng về tinh thần, phẩm chất đạo đức và nhân cách con người.

Học phần góp phần đào tạo thế hệ người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và năng khiếu cá nhân trong từng lĩnh vực. Có sức khỏe và năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc trong môi trường luôn luôn thay đổi của xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

CO1: Hiểu được Luật thi đấu môn Võ Karatedo.

CO2: Biết cách khởi động chung và chuyên môn nâng cao trong môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.

- Kỹ năng: Thực hành được những kỹ thuật căn bản:

CO3: Hiểu và thực hiện kỹ thuật đòn đỡ, đòn đá, quyền pháp Karatedo.

CO4: Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.

CO5: Trình diễn được bài quyền Heanjodan.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

CO8: Hình thành thói quen vận động, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLO: Course learning Outcomes)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Mô tả được Luật thi đấu môn Võ Karatedo.	PLO1	L
CO2	CLO2	Nhận biết cách khởi động chung và chuyên môn Võ Karatedo khi tập luyện trong giáo dục thể chất, thể thao sinh viên đại học.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thực hiện kỹ thuật đòn đỡ,	PLO4	M

		quyền pháp Karatedo.		
CO4	CLO4	Thực hiện được kỹ thuật đối luyện.	PLO4	M
CO5	CLO5	Biểu diễn được bài quyền Heanjodan.	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Xây dựng thái độ tự giác học tập, tích cực tập luyện và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.	PLO13	M
CO7	CLO7	Hình thành thói quen vận đông, luyện tập Võ Karatedo và rèn luyện thể chất thường xuyên.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Giáo trình Karatedo, nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội 2001.
Tài liệu tham khảo:	[1]. Hệ thống các bài tập huấn luyện Karatedo, Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [2]. Trần Tuấn Hiếu, Hướng dẫn học Karate do, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2006. [3]. Luật thi đấu Karatedo, nhà xuất bản TDTT, Hà Nội 2010.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2
Nêu vấn đề, gợi mở	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2

Thị phạm	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật cho người học	CLO3 CLO4, CLO5
Chia nhóm tập luyện	Chia người học thành từng nhóm tập luyện, tích cực, tự giác	CLO3 CLO4 , CLO5
Sửa sai	Hướng dẫn người học tập luyện các kỹ thuật khoa học, logic	CLO3 CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1,2] [4 tiết]	**Phần 1. Lý thuyết Võ Karatedo.** Luật thi đấu môn Võ Karatedo (tt).	CLO1 CLO7;CLO8
[3] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành.** Đòn đỡ: - Shutouke: đỡ trong ra ngoài Quyền pháp Karatedo	CLO3 CLO7 **CLO8**
[4] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Đòn đỡ: Ôn luyện Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện	CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
[5] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Đòn đỡ: Ôn luyện Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện	CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
[6] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7, CLO8
[7] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Quyền pháp Karatedo Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7, CLO8

[8] [2 tiết]	***Kiểm tra, thi giữa học kì.** - Nội dung 1: Kỹ thuật đòn đỡ. - Nội dung 2: Kỹ thuật đối luyện.	CLO3 CLO4 CLO7, CLO8
[9] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO4 CLO5 CLO7, CLO8
[10] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO4 CLO5 CLO7, CLO8
[11] [2 tiết]	**Phần 2. Thực hành [tt]** Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO4 CLO5 CLO7, CLO8
[12] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành [tt]** Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo: Tập bài quyền Heanjodan**	CLO4 CLO5 **CLO7, CLO8**
[13] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành [tt]** Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO4 CLO5 CLO7, CLO8
[14] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành [tt]** Tập kỹ thuật đối luyện **Tập bài quyền Karatedo:** Tập bài quyền Heanjodan	CLO4 CLO5 CLO7, CLO8
[15] [2 tiết]	**Phần 2: Thực hành** **Ôn tập hoàn thiện các kỹ thuật**	CLO4;CLO5 CLO7, CLO8

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
		Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	15 buổi/15 tuần	CLO7 CLO8	

1	Quá trình	Thời gian tham dự buổi học			40%
		- Nội dung 1: Kỹ thuật đòn đỡ - Nội dung 2: Kỹ thuật đối luyện.	Tuần thứ 8	CLO3 CLO4	
2	Thi cuối kỳ	- Kỹ thuật đối luyện. - Bài quyền Heanjodan.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO4 CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Văn Kiên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Email: buivankien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905367886

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thế Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, giảng viên chính.
- Email: maitheanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0983098315

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng tập luyên các kỹ thuật cơ bản Karatedo. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy theo đúng số tiết của môn học. - Đánh giá đúng trình độ tập luyện, kiến thức đã tiếp thu của sinh viên.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Phải nghiên cứu trước giáo trình, sưu tầm, nghiên cứu các bài tập Karatedo có liên quan đến nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV. - Chuẩn bị trước những nội dung bài học tương ứng ở phần nhiệm vụ của SV.
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự

	buổi học. - Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp, các buổi thực hành thảo luận nhóm.
Quy định về hành vi trong lớp học	Có thái độ tích cực, nhiệt tình, tương trợ, bảo hiểm giúp đỡ nhau trong học tập.
Quy định về học vụ	-Bảo đảm yêu cầu phần tự học và kiểm tra theo quy định.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Bùi Văn Kiên	TS. Hồ Minh Mộng Hùng	TS. Nguyễn Sỹ Đức

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: 115001

Tên tiếng Anh: National Defense and Security Policy of Communist Party of VietNam

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: 115001 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 37 tiết
+ Làm bài tập trên lớp:
+ Thảo luận: 08 tiết
+ Thực hành, thực tập:
+ Hoạt động theo nhóm:
+ Tự học:

- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Chính trị - Quân sự/Trung tâm GDQPAN

2. Mô tả học phần

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quốc phòng và an ninh, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan đểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

+ CO1: Hiểu được những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền QPTD, ANND; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

+ CO2: Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. Một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

- Kỹ năng

+ CO3: Hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề. Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng.

+ CO4: Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, xã hội; Có kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực GDQPAN.

+ CO6: Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo. Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

+ CO7: Sinh viên xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1 CO2	CLO1	Phân tích kiến thức cơ bản về lịch sử và đường lối cách mạng, đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nội dung cơ bản các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền QPTD, ANND; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.	PLO1	M

CO3, CO4	CLO2	Phân tích được những nội dung cơ bản Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.	PLO1	M
CO4, CO5	CLO3	Phân tích được những nội dung cơ bản về xây dựng bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới. Các nội dung liên quan đến lịch sử chống giặc ngoại xâm và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ông cha ta.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO1, CO2 CO3	CLO4	Nhận thức được vai trò quan trọng của đường lối quan điểm của Đảng đối với QPAN. Hình thành khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu.	PLO4	M
CO3, CO4 CO5	CLO5	Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, có khả năng phân tích, phản biện xã hội, kỹ năng phản biện xã hội, kỹ năng thuyết phục khi gặp các vấn đề liên quan đến chính trị xã hội và quốc phòng an ninh.	PLO5	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO1, CO2 CO3, CO4, CO5, CO6	CLO6	Chủ động nghiên cứu đối tượng, phương pháp, nội dung môn học GDQP-AN. Nhận thức và vận dụng kiến thức quốc phòng, an ninh vào thực tiễn.	PLO13	M
CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	CLO7	Xây dựng được lối sống lành mạnh, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong quân đội.	PLO15	M

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Đưa một số nội dung quan trọng liên quan đến nội dung bài học có tính thời sự, để người học thảo luận.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Nêu vấn đề, gợi mở	Định hướng nội dung giúp người học đi đúng trọng tâm của bài.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Kết luận và giao bài tập về nhà	Thông nhất các quan điểm của người học, đưa ra quan điểm đúng nhất.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Bài học	Nội dung	CĐR học phần
[Bài 1] [2 tiết]	**ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC** 1. Đối tượng nghiên cứu 1.1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng 1.2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh 1.3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết 2. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu 2.1. Cơ sở phương pháp luận 2.2. Các phương pháp nghiên cứu 3. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng,- an ninh 3.1. Đặc điểm môn học 3.2. Chương trình 3.3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học 3.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 2] [4 tiết] [LT2 tiết]	**QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC** 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí	CLO1 CLO2 CLO5 CLO7

[TL2 tiết]	Minh về chiến tranh. 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh. 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội. 3.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quân đội. 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội. 4. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc. 4.1. Bảo vệ Tổ quốc XHCN là một tất yếu khách quan. 4.2. Bảo vệ Tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân và nhân dân lao động. 4.3. Bảo vệ Tổ quốc XHCN, phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội. 4.4. Đảng cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN. 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. 5.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là một tất yếu khách quan. 5.2. Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân. 5.3. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại. 5.4. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. 6. Thảo luận. 7. Hướng dẫn nghiên cứu.	CLO8
[Bài 3] [4 tiết]	**XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 1. Vị trí, đặc trưng nền QPTD, ANND. 1.1. Vị trí. 1.2. Đặc trưng. 2. Xây dựng nền QPTD, ANND vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. 2.1. Mục đích xây dựng nền QPTD, ANND vững mạnh hiện nay. 2.2. Nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND vững mạnh hiện nay. 2.3. Xây dựng tiềm lực QPAN ngày càng vững mạnh. 2.4. Xây dựng thế trận QPTD, ANND vững mạnh.	CLO5 CLO7 CLO8

	3. Một số biện pháp chính xây dựng nền QPTD, ANND hiện nay. 3.1. Thường xuyên thực hiện GDQPAN. 3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với xây dựng nền QPTD, ANND. 3.3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên trong xây dựng nền QPTD, ANND. 4. Hướng dẫn nghiên cứu.	
[Bài 4] [4 tiết]	**CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 1.1. Khái niệm chiến tranh nhân dân. 1.2. Quan điểm CNMLN về Chiến tranh nhân dân. 1.3. Lịch sử chiến tranh nhân dân của ông cha ta. 2. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 3. Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc. 4. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 4.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy LLVTND làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực. 4.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh. 4.3. Chuẩn bị mọi mặt rên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt. 4.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng, ta càng đánh càng mạnh. 4.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn. 4.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

	huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới. 5. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 5.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân. 5.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân. 5.3. Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và bạo loạn lật đổ từ bên trong. **Kiểm tra giữa kỳ.**	
[Bài 5] [4 tiết]	**XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM** 1.Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản x/dựng LLVTND. 1.1. Khái niệm. 1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng LLVTND. 1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVTND trong thời kỳ mới. 2. Phương hướng xấy dựng LLVTND trong thời kỳ mới 2.1. Xây dựng quân đội, công an nhân dân theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. 2.2. Xây dựng LLDBĐV. 2.3. Xây dựng LLDQTV. 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng LLVTND.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Bài [6] [4 tiết]	**KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI.** 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh. 1.1. Cơ sở lí luận của sự kết hợp. 1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp. 2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay. 2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. 2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ. 2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu. 2.4. Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ	

	quốc. 2.5. Kết hợp trong hoạt động đối ngoại. 3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh ở Việt Nam hiện nay. 3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lí nhà nước của chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh. 3.2. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. 3.3. Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong thời kì mới. 3.4. Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có liên quan đến thực hiện kết hợp tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. **Kiểm tra giữa kỳ**	
[Bài 7] **[6 tiết]** **[LT4 Tiết]** **[TL2 tiết]**	**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM** 1. Mục đích, yêu cầu. 2. Nội dung. 2.1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta. 2.1.1. Đất nước trong Bài đầu lịch sử. 2.1.2. Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc. 2.1.3. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược. 2.1.4. Nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 2.2. NTQS Việt Nam từ khi có Đảng. 2.2.1. Cơ sở hình thành NTQS Việt Nam. 2.2.2. Nội dung NTQS Việt Nam từ khi có Đảng. 2.3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về NTQS vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên. 2.3.1. Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công. 2.3.2. NTQS toàn dân đánh giặc. 2.3.3. Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế. 2.3.4. Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch. 2.3.5. Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

	các mục tiêu. 2.3.6. Trách nhiệm của sinh viên. 3. Thảo luận 4. Hướng dẫn nghiên cứu.	
[Bài 8] [4 tiết]	**Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới** 1. Mục đích yêu cầu. 2. Nội dung 2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2.1.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia 2.2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia. 2.2.1. Biên giới quốc gia 2.2.2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 2.3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. 2.3.1. Quan điểm 2.3.2. Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
[Bài 9] [6 tiết] [LT 4 tiết] [TL 2 tiết]	**XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG** 1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ. 1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ. 1.2. Nội dung xây dựng dân quân tự vệ. 1.3. Một số biện pháp xây dựng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay. 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên. 2.1. Khái niệm, vị trí vai trò, những quan điểm nguyên tắc. 2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên. 2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên. 2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên. 3. Động viên công nghiệp quốc phòng. 3.1. Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng.	CLO3 CLO4 CLO5

	3.2. Một số nội dung động viên công nghiệp quốc phòng. 3.3. Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng. 3.4. Một số biện pháp chính thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng. 4. Thảo luận.	
[Bài 10] **[4 tiết]** **[LT 2 tiết]** **[TL 2 tiết]**	**XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC** 1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 1.1. Quan điểm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc. 1.2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2.1. Nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2.2. Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3.1. Mỗi sinh viên phải có nhận thức đúng đắn đầy đủ về trách nhiệm công dân đối với công cuộc bảo vệ an ninh – trật tự của Tổ quốc. Đây là một nhiệm vụ quan trọng để giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân và làm cơ sở nền tảng cho sự phát triển đất nước. 3.2. Mỗi sinh viên tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và của địa phương nơi cư trú. 3.3. Tích cực tham gia vào các phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương. 3.4. Luôn luôn nêu cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia hoạt động phòng chống tội phạm ở địa phương, phát hiện những hiện tượng tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong nhà trường và nơi cư trú kịp thời, cung cấp cho cơ quan công an để có biện pháp ngăn chặn và giải quyết. 4. Thảo luận.	CLO3 CLO4 CLO5
[Bài 11] **[3 tiết]**	**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI** 1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. 1.1. Các khái niệm cơ bản.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	1.2. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. 2.1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia. 2.2. Tình hình về trật tự, an toàn xã hội. 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới. 3.1. Tình hình quốc tế trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp hơn. 3.2. Tình hình khu vực Đông Nam Á vẫn còn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định. 3.3. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở Việt Nam trong những năm tới 4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.. 4.1. Đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia 4.2. Đối tượng xâm phạm về trật tự, an toàn xã hội. 4.3. Các tai nạn, tệ nạn xã hội. 5. Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. 5.1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 5.2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. 5.3. Bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. 6.1. Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. 6.2. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	CLO7 CLO8

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Trọng số
1	Điểm quá trình (*Chuyên cần + Kiểm tra giữa học phần/2*)	- Lên, xuống lớp đúng thời gian. Thực hiện tốt tác phong mang mặc, nội quy quy định trong giờ học. Không vắng học, bỏ tiết… - Một vài nội dung cơ bản về "Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam".	Suốt quá trình học Kết thúc bài 6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Chuyên cần 20% Kiểm tra 20%
3	Thi cuối kỳ	- Thi tự luận (online, trực tiếp) - Nội dung: Kiến thức và bài tập của toàn bộ chương trình học phần 1 "Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam".	Theo kế hoạch của Trung tâm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN THANH NGỌC
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenthanhngoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905295050

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: VŨ ĐỨC LUÂN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: vuducluan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986874724

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: LÊ ANH TUẤN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: tuandhqn@yahoo.com.vn Điện thoại liên hệ: 0906292753

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: PHẠM VĂN HÀ
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự

- Email: phamvanha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985013319

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: TRẦN MINH THUẬN
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: tranminhthuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934706076

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: PHẠM VĂN KHƯƠNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: phamvankhuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0987082240

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: NGUYỄN HUY BẢO HOÀNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenhuybaohoang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974059719

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định - Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tích cực, chủ động trong học tập. Làm bài tập và chuẩn bị bài đầy đủ
Quy định về tham dự lớp học	- Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	- Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài. - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định - Sinh viên tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người học khác.
Quy định về học vụ	- Các vấn đề liên quan đến bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, phúc khảo được thực hiện theo quy định hiện hành Trung tâm
Các quy định khác	- Thực hiện theo quy định đào tạo của Trung tâm.

Bình Định, ngày 27 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	P.GIÁM ĐỐC
ThS. Nguyễn Thanh Ngọc	ThS. Nguyễn Thanh Ngọc	TS. Nguyễn Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Công tác quốc phòng, an ninh
Mã học phần: 115002
Tên tiếng Anh: National Defense and Security Works

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Công tác quốc phòng, an ninh**
- Mã học phần: 115002 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải được học về "Đường lối Quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam"
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng: 30 tiết
  + Nghe giảng lý thuyết: 22 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận: 08 tiết
  + Thực hành, thực tập:
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học:
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Chính trị - Quân sự/Trung tâm GDQPAN

2. Mô tả học phần

Học phần được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

+ CO1: Nắm được những quan điểm của Đảng về quốc phòng - an ninh trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.

+ CO2: Hiểu và phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm người khác; vi phạm pháp luật trên không gian mạng. An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.

- Kỹ năng

+ CO3: Xác định hình thành và phát triển năng lực tư duy, phê phán, giải quyết vấn đề. Rèn luyện được một số kỹ năng xã hội cơ bản như làm việc độc lập, làm việc nhóm, hợp tác, chia sẻ, thích ứng.

+ CO4: Có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phân tích các vấn đề chính trị, xã hội; kỹ năng nêu gương, kỹ năng đối thoại, thuyết phục các vấn đề chính trị xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện, tu dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực. Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

+ CO6: xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	**Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)**		**Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)**	**Mức độ đạt được**
	Ký hiệu	**Mô tả**		
Kiến thức				
CO1 CO2	CLO1	Phân tích kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng về quốc phòng-an ninh trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.	PLO1	M

CO1 CO2 CO3	CLO2	Xác định được một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.	PLO1	M
CO1 CO2 CO3 CO4	CLO3	Xác định được các nôi dung về phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm người khác; vi phạm pháp luật trên không gian mạng. An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO2 CO3 CO4 CO5	CLO4	Nhận thức được vai trò quan trọng của đường lối quan điểm của Đảng đối với quốc phòng an ninh.	PLO4	M
CO2 CO3 CO4 CO5 CO6	CLO5	Xây dựng khả năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và thực hiện được các nội dung của tài liệu;	PLO5	M
CO2 CO3 CO4 CO5 CO6	CLO6	Có kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, có khả năng phân tích, phản biện xã hội; kỹ năng phản biện xã hội, kỹ năng thuyết phục khi gặp các vấn đề liên quan đến chính trị xã hội và quốc phòng an ninh.	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO1 CO2 CO3 CO4 CO5 CO6	CLO7	Nhận thức được bối cảnh xã hội tác động đến an ninh quốc phòng và vận dụng kiến thức quốc phòng, an ninh vào thực tiễn. Chủ động nghiên cứu đối tượng, phương pháp, nội dung môn học GDQP-AN	PLO13	M

CO3 CO4 CO5 CO6	CLO8	Xây dựng được lối sống lành mạnh, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong quân đội.Vận dụng xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo sau khi ra trường.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2016. [2] Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
Tài liệu tham khảo:	[1] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII", Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016. [2] Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018. [3] Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013. [4] Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [5] Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [6] Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009. [7] Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011. [8] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997. [9] Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000. [10] Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002.
Các loại học liệu khác	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2, CLO3 CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Đưa một số nội dung quan trọng liên quan đến nội dung bài học có tính thời sự, để người học thảo luận.	CLO1 CLO2 CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Nêu vấn đề, gợi mở	Định hướng nội dung giúp người học đi đúng trọng tâm của bài.	CLO1 CLO2, CLO3 CLO4, CLO5
Kết luận và giao bài tập về nhà	Thông nhất các quan điểm của người học, đưa ra quan điểm đúng nhất.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO7, CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Bài học	Nội dung	CĐR học phần
[Bài 1] **[4 tiết]**	**1. PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH", BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM** 1. Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 1.1. Khái niệm. 1.2. Sự hình thành và phát triển của chiến lược "Diễn biến hoà bình". 1.3. Bạo loạn lật đổ. 2. Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 2.1. Âm mưu thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam. 2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng	CLO1 CLO5 CLO6

	Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta. 3.1. Mục tiêu. 3.2. Nhiệm vụ. 3.3. Quan điểm chỉ đạo. 3.4. Phương châm tiến hành. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay. 4.1. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế. 4.2. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ. 4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân. 4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt. 4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh. 4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch. 4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động.	
Bài [2] **[6 tiết]** **[LT4tiết]** **[TL2tiết]**	**Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam** I. Mục đích yêu cầu. II. Nội dung 1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc 1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam và quan điểm chính sách dân tộc của Đảng Nhà nước ta hiện nay 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo. 2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo 2.2. Nguồn gốc của tôn giáo 2.3. Tình hình tôn giáo trên thế giới và quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa	CLO2 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8

	2.4. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. 3.1. Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch 3.2. Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch 3.3. Giải pháp đấu tranh phòng, chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch 4. Thảo luận.	
[Bài 3] **[4 tiết]**	**Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường** 3.1. Các khái niệm về môi trường 3.1.1. Môi trường 3.1.2. Thành phần và chức năng của môi trường 3.1.3. Quan hệ giữa môi trường và phát triển 3.2. Những vấn đề môi trường trên thế giới và ở Việt Nam. 3.2.1. Những vấn đề môi trường trên thế giới. 3.2.2. Những vấn đề môi trường ở Việt Nam. 3.3. Các biện pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường 3.3.1. Luật bảo vệ môi trường 3.3.2. Các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường 3.3.3. Các biện pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường. 3.3.3. Trách nhiệm của sinh viên về môi trường. Kiểm tra giữa kỳ.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
[Bài 4] **[4 tiết]**	**Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông** 1. An toàn giao thông và các khái niệm. 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông 3. Nguyên tắc đảm bảo an toàn giao thông đường bộ 4. Các hành vi bị nghiêm cấm 5. Quy tắc giao thông đường bộ 5.1. Quy tắc chung 5.2. Hệ thống báo hiệu đường bộ 5.3. Quy tắc riêng 6. Phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8

	đường bộ	
[Bài 5] [4 tiết] [LT2tiết] [TL2tiết]	**Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác** 5.1. Những vấn đề lý luận và lịch sử về các tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người. 5.1.1. Khái niệm các tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người. 5.1.2. Các dấu hiệu pháp lý hình sự của các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người.	
	5.1.3. Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của luật hình sự một số nước trên thế giới. 5.2. Quy định của bộ luật hình sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng các quy định về các tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người. 5.2.1. Quy định của bộ luật hình sự năm 2015. 5.2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về các tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người. 5.3. Các hành vi vi phạm tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người. 5.3.1. Các biện pháp ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người 5.3.2. Trách nhiệm của sinh viên với công tác phòng chống các hành vi vi phạm tội xâm phạm nhân phẩm danh dự của con người 6. Thảo luận.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
[Bài 6] [4 tiết] [LT2tiết] [TL2tiết]	**An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.** **1. Sự cần thiết ban hành luật an ninh mạng.** 1.1. Sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, không gian mạng. 1.2. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi không gian mạng sâu sắc kể cả chất và lượng. 1.3. Luật an ninh mạng của các nước trên thế giới. 1.4. Luật an ninh mạng của Việt Nam. **2. Mục đích, ý nghĩa ban hành luật an ninh mạng.** 2.1. Mục đích ban hành luật an ninh mạng. 2.2. Ý nghĩa ban hành luật an ninh mạng **3. Nội dung cơ bản của luật an ninh mạng.**	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8

	3.1. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng 3.2. Quy định xử lý các hành vi trên. 3.3. Phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm an ninh mạng. 3.4. Hoạt động bảo vệ an ninh mạng. **4. Một số quy tắc khi sử dụng mạng xã hội.** 4.1. Nhận diện, kiểm chứng thông tin trên mạng xã hội. 4.2. Nguyên tắc ứng xử khi tham gia mạng xã hội. 5. Trách nhiệm của sinh viên với việc sử dụng không gian mạng.	
[Bài 7] **[4 tiết]** **[LT2tiết]** **[TL2tiết]**	**An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam** 1. Mục đích, yêu cầu 2. Nội dung 2.1. Khái niệm 2.2. Mục tiêu an ninh phi truyền thống 2.3. Nội dung về an ninh phhi truyền thống 2.3.1. Kinh tế 2.3.2. Môi trường 2.3.3. Chính trị 2.3.4. Xã hội 2.3.5. Văn hóa 2.4. Tác động của toàn cầu hóa đối với an ninh phi truyền thống 2.5. Đấu tranh và giải pháp an ninh phi truyền thống ở VN 2.5.1. Nguy cơ 2.5.2. Giải pháp 3. Thảo luận 4. Hướng dẫn nghiên cứu	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Trọng số
1	Điểm quá trình (*Chuyên cần* +	- Lên, xuống lớp đúng thời gian. Thực hiện tốt tác phong	Suốt quá trình học	CLO1 CLO2	Chuyên cần

	Kiểm tra giữa học phần/2)	mang mặc, nội quy quy định trong giờ học. Không vắng học, bỏ tiết… - Một vài nội dung cơ bản về "Chiến lược "DBHB" – BLLĐ; Dân tộc, tôn giáo; Nội dung cơ bản về bảo vệ môi trường".	Kết thúc bài 3	CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	20% Kiểm tra 20%
				CLO1	
2	Thi cuối kỳ	- Thi tự luận (online, trực tiếp) - Kiến thức và bài tập của toàn bộ chương trình học phần 2 "Công tác Quốc phòng, An ninh".	Theo kế hoạch của Trung tâm	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN THANH NGỌC
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenthanhngoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905295050

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: VŨ ĐỨC LUÂN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: vuducluan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986874724

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: LÊ ANH TUẤN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: tuandhqn@yahoo.com.vn Điện thoại liên hệ: 0906292753

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: PHẠM VĂN HÀ
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: phamvanha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985013319

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: TRẦN MINH THUẬN

- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: tranminhthuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934706076

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: PHẠM VĂN KHƯƠNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: phamvankhuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0987082240

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: NGUYỄN HUY BẢO HOÀNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenhuybaohoang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974059719

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định - Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tích cực, chủ động trong học tập. Làm bài tập và chuẩn bị bài đầy đủ
Quy định về tham dự lớp học	- Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	- Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài. - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định - Sinh viên tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người học khác.
Quy định về học vụ	- Các vấn đề liên quan đến bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, phúc khảo được thực hiện theo quy định hiện hành Trung tâm
Các quy định khác	- Thực hiện theo quy định đào tạo của Trung tâm.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	P.GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Luân	ThS. Nguyễn Thanh Ngọc	TS. Nguyễn Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Quân sự chung
Mã học phần: 115003
Tên tiếng Anh: General Military

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Quân sự chung**
- Mã học phần:115003 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng: 30 tiết
  + Nghe giảng lý thuyết: 14 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 16 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học:
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Chính trị - Quân sự/Trung tâm GDQPAN

2. Mô tả học phần

Học phần gồm có lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội, Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự, hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. Biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Vận dụng 3 môn phối hợp một cách linh hoạt trong học tập và cuộc sống.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

+ CO1: Hiểu được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. Nắm được nội dung cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, thực hành cách đo đạc, vận dụng kiến thức vào thực địa.

+ CO2: Nắm hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội. Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

- Kỹ năng

+ CO3: Vận dụng các kiến thức về tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập. Biết thực hành định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu, đo cự ly, diện tích…

+ CO4: Xác định phòng tránh khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao. Biết vận dụng nội dung ba môn quân sự phối hợp vào trong học tập và cuộc sống.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho sinh viên tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

+ CO6: Xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1 CO2	CLO1	Phân tích được ý nghĩa điều lệnh đội ngũ và ý thức tổ chức kỷ luật góp phần nâng cao ý thức, tác phong học tập GDQP – AN và vận dụng tích cực trong sinh hoạt tập thể tại nhà trường. Xác định được nội dung cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, thực hành cách đo đạc, vận dụng kiến thức vào thực địa.	PLO1	M
CO3 CO4	CLO2	Nhận biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội; nội dung phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	PLO1	M

Kỹ năng				
CO3 CO4 CO5 CO6	CLO3	Thực hiện định hướng bản đồ, xác định điểm đứng, xác định tọa độ và chỉ thị mục tiêu, đo cự ly, diện tích… Nhận biết cách phòng tránh khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao	PLO4	M
CO3 CO4 CO5 CO6	CLO4	Biết vận dụng nội dung ba môn quân sự phối hợp vào trong học tập và cuộc sống	PLO4	M
CO3 CO4 CO5 CO6	CLO5	Biết vận dụng nội dung ba môn quân sự phối hợp vào trong học tập và cuộc sống.	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO1 CO2 CO3 CO4	CLO8	Xác định được đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho sinh viên tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật.	PLO14	M
CO1 CO2 CO3 CO4 CO5 CO6	CLO7	Xây dựng tư tưởng trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN.	PLO14	M
CO1 CO2 CO5 CO6	CLO8	Hình thành thói quen tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2016. [2] Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt

	Nam 2012.
Tài liệu tham khảo:	[1] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII", Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016. [2] Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018. [3] Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013. [4] Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [5] Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [6] Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009. [7] Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011. [8] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997. [9] Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000. [10] Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002.
Các loại học liệu khác	

6. . Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2, CLO3 CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Đưa một số nội dung quan trọng liên quan đến nội dung bài học có tính thời sự, để người học thảo luận.	CLO1 CLO2 CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Nêu vấn đề, gợi mở	Định hướng nội dung giúp người học đi đúng trọng tâm của bài.	CLO1 CLO2, CLO3

		CLO4, CLO5
Kết luận và giao bài tập về nhà	Thông nhất các quan điểm của người học, đưa ra quan điểm đúng nhất.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO7 CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Bài học	Nội dung	CĐR học phần
[Bài 1] [2 tiết]	**Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần** 1. Chế độ sinh hoạt, học tập trong ngày 1.1. Treo Quốc kỳ 1.2. Thức dậy 1.3. Thể dục sáng 1.4. Kiểm tra sáng 1.5. Học tập 1.6. Ăn uống 1.7. Lau vũ khí, khí tài, trang bị 1.8. Thể thao, tăng gia sản xuất 1.9. Đọc báo, nghe tin 1.10. Điểm danh, điểm quân số 1.11. Ngủ, nghỉ 2. Chế độ làm việc và sinh hoạt trong tuần 2.1. Chào cờ, duyệt đội ngũ 2.2. Thông báo chính trị 2.3. Tổng vệ sinh doanh trại	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
[Bài 2] [2 tiết]	**Các chế độ, nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại** 1. Một số chế độ công tác của người chỉ huy 1.1. Chế độ trách nhiệm 1.2. Chế độ xây dựng và quản lý kế hoạch 1.3. Chế độ giao, nhận công tác 1.4. Chế độ kiểm tra 1.5. Chế độ báo cáo, thông báo 1.6. Chế độ tự phê bình và phê bình 2. Nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại 2.1. Điều 91 (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.2. Điều 92 (điều lệnh quản lý bộ đội)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

	2.3. Điều 93 (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.4. Điều 94 (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.5. Nhà ngủ (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.6. Nhà học tập, làm việc (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.7. Nhà ăn, nhà bếp (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.8. Ánh sáng ban đêm (điều lệnh quản lý bộ đội) 2.9. Tiếp khách (điều lệnh quản lý bộ đội)	
[Bài 3] **[4 tiết]**	**Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội** 1.Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng 1.1. Công tác Đảng, công tác chính trị của quân đội, công an 1.1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam 1.1.2. CTĐ,CTCT trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân Việt Nam 1.1.3. Công tác tư tưởng của Đảng trong Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam 1.1.4. Công tác tổ chức trong Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam 1.2. Hiểu biết chung về quân, binh chủng 1.2.1. Tổ chức và hệ thống tổ chức trong QĐNDVN 1.2.2. Hiểu biết về quân chủng, binh chủng trong QĐNDVN 1.2.3. Tổ chức và hệ thống tổ chức trong CANĐVN 1.2.4. Hiểu biết về các lực lượng trong CANDVN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7
[Bài 4] **[4 tiết]**	**Điều lệnh đội ngũ từng người có súng** 1. Động tác khám súng và khám súng xong của súng tiểu liên ak 1.1. Động tác khám súng và khám súng xong của súng tiểu liên AK (ở tư thế mang súng) 1.1.1. Động tác khám súng 1.1.2. Động tác khám súng xong 1.2. Động tác khám súng và khám súng xong súng tiểu liên (ở tư thế kẹp súng) 1.2.1. Động tác khám súng 1.2.2. Động tác khám súng xong 2. Động tác mang súng, xuống súng tiểu liên ak 2.1. Động tác mang súng 2.2. Động tác xuống súng 3. Nghiêm nghỉ, quay tại chỗ có súng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

	3.1. Động tác nghiêm, nghỉ 3.1.1. Động tác nghiêm, nghỉ 3.1.1.1. Động tác nghiêm 3.1.1.2. Động tác nghỉ 3.1.2. Động tác nghiêm, nghỉ có súng tiểu liên 3.1.2.1. Động tác nghiêm, nghỉ có súng tiểu liên (ở tư thế mang súng) 3.1.2.2. Động tác nghiêm, nghỉ khi giữ súng tiểu liên 3.1.2.3. Động tác nghiêm, nghỉ ở tư thế kẹp súng 3.2. Quay tại chỗ 3.2.1. Ý nghĩa 3.2.2. Động tác quay tại chỗ có súng tiểu liên Kiểm tra giữa kỳ.	
[Bài 5] **[4 tiết]**	**Điều lệnh đội ngũ đơn vị** 1 Đội hình tiểu đội 1.1. Đội hình tiểu đội hàng ngang 1.2. Đội hình tiểu đội hàng dọc 2. Đội hình trung đội 2.1. Đội hình trung đội hàng ngang 2.2. Đội hình trung đội hàng dọc 3. Đổi hướng đội hình 3.1. Đổi hướng khi đang đứng tại chỗ 3.2. Đổi hướng khi đang đi	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
[Bài 6] **[4 tiết]** **[LT2tiết]** **[TH2tiết]**	**Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự** 1. Bản đồ địa hình quân sự 1.1. Khái niệm, ý nghĩa 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Ý nghĩa 2. Phân loại, cấu tạo bản đồ địa hình quân sự 2.1. Phân loại bản đồ địa hình quân sự 2.2. Cấu tạo của bản đồ 3. Cơ sở toán học của bản đồ địa hình 3.1. Tỷ lệ bản đồ 3.2. Phép chiếu bản đồ 3.3. Các phép chiếu hình 4. Cách chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ 4.1. Phép chiếu hình Gauss	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO8

	4.2. Phép chiếu hình UTM 5. Cách ghép, dán, gấp bản đồ 5.1. Chắp ghép bản đồ 5.2. Cách dán bản đồ 6. Sử dụng Bản đồ địa hình quân sự 6.1. Đo cự ly, diện tích 6.2. Đo cự ly 6.3. Đo diện tích 7. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu 7.1 Xác định toạ độ địa lý 7.2. Xác định toạ độ vuông góc 8. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa 8.1. Định hướng bản đồ 8.2. Xác định điểm đứng trên bản đồ 8.3. Xác định tọa độ mục tiêu lên bản đồ	
[Bài 7] **[4 tiết]** **[LT2tiết]** **[TH2tiết]**	**Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao** 1. Mục đích, yêu cầu 2. Nội dung 2.1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao 2.1.3. Thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh 2.2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao 2.2.1. Biện pháp thụ động 2.2.2. Biện pháp chủ động 3. Hướng dẫn luyện tập 3.1. Nội dung 3.2. Thời gian 3.3. Tổ chức 3.4. Phương pháp 3.5. Địa điểm 3.6. Vật chất 3.7. Ký, tín hiệu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8

[Bài 8] [6 tiết] [LT2tiết] [TH4tiết]	BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP 1. Điều lệ 1.1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu 1.1.1. Đặc điểm 1.1.2. Điều kiện thi đấu 2. Trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi 2.1. Trách nhiệm của người dự thi 2.2. Quyền hạn của người dự thi 2.3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng) 2.3.1. Trách nhiệm của đoàn trưởng (đội trưởng) 2.3.2. Quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng) 2.4. Thủ tục khiếu nại. 2.5. Xác định thành tích xếp hạng 3. Quy tắc thi đấu. 3.1. Quy tắc chung 3.2. Quy tắc thi đấu các môn 3.2.1. Bắn súng quân dụng 3.2.2. Ném lựu đạn xa, đúng hướng 3.2.3. Chạy vũ trang 3.3. Cách tính thành tích 3.3.1. Cách tính điểm và xếp hạng 3.3.2. Bảng tính điểm từng môn, một số mẫu biểu và văn bản	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Trọng số
1	Điểm quá trình (*Chuyên cần + Kiểm tra giữa học phần/2*)	- Lên, xuống lớp đúng thời gian. Thực hiện tốt tác phong mang mặc, nội quy quy định trong giờ học. Không vắng học, bỏ tiết… - Một vài nội dung cơ bản về "Điều lệnh đội ngũ từng người có súng".	Suốt quá trình học Kết thúc bài 4	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Chuyên cần 20% Kiểm tra 20%
2	Thi cuối kỳ	- Hình thức thi (Theo kế hoạch và tình hình thực tiễn để	Theo kế hoạch của Trung tâm	CLO1 CLO2	60%

		lựa chọn): + Vấn đáp (trực tiếp) + Tự luận (online, trực tiếp) - Kiến thức và bài tập của toàn bộ chương trình học phần 3 "Quân sự chung".		CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN THANH NGỌC
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenthanhngoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905295050

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: VŨ ĐỨC LUÂN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: vuducluan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986874724

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: LÊ ANH TUẤN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: tuandhqn@yahoo.com.vn Điện thoại liên hệ: 0906292753

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: PHẠM VĂN HÀ
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: phamvanha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985013319

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: TRẦN MINH THUẬN
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: tranminhthuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934706076

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: PHẠM VĂN KHƯƠNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: phamvankhuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0987082240

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: NGUYỄN HUY BẢO HOÀNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenhuybaohoang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974059719

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định - Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tích cực, chủ động trong học tập. Làm bài tập và chuẩn bị bài đầy đủ
Quy định về tham dự lớp học	- Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	- Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài. - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định - Sinh viên tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người học khác.
Quy định về học vụ	- Các vấn đề liên quan đến bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, phúc khảo được thực hiện theo quy định hiện hành Trung tâm
Các quy định khác	- Thực hiện theo quy định đào tạo của Trung tâm.

Bình Định, ngày 13 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	P. GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Khương	ThS. Nguyễn Thanh Ngọc	TS. Nguyễn Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật
Mã học phần: 115004
Tên tiếng Anh: Infrantry Combat Techniques and Tactics

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**
- Mã học phần: 115004 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Thời gian giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng: 60 tiết
  + Nghe giảng lý thuyết: 4 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 56 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học:
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Chính trị - Quân sự/ Trung tâm GDQP&AN

2. Mô tả học phần

Học phần gồm có lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách ngắm, bắn súng AK. Hiểu biết về một số loại lựu đạn, thực hành ném lựu đạn bài 1. Hiểu được vị trí của từng người trong chiến đấu tiến công, chiến đấu phòng ngự hoặc làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới).

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

+ CO1: Hiểu biết cách ngắm bắn súng AK, hiểu được cách đánh một số mục tiêu trong chiến đấu tiến công và biết cách phòng ngự đánh bại các đợt tiến công của địch; về một số loại lựu đạn, thực hành bài ném lựu đạn số 1.

+ CO2: Hiểu được vị trí, vai trò của cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và nhiệm vụ canh gác.

- Kỹ năng

+ CO3: Sinh viên xác định các loại tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập.

+ CO4: Vận dụng thuần thục tư thế, động tác bắn cơ bản, biết cách thực hành

bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Nắm vững đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho sinh viên tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

+ CO6: Sinh viên xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN. Tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1 CO2	CLO1	Hiểu biết cách ngắm bắn súng AK, hiểu được cách đánh một số mục tiêu trong chiến đấu tiến công và biết cách phòng ngự đánh bại các đợt tiến công của địch. Nhận biết về một số loại lựu đạn, thực hành bài ném lựu đạn số 1.	PLO 1	L
CO1 CO2 CO3	CLO2	Vận dụng được vị trí, vai trò của cá nhân trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và nhiệm vụ canh gác.	PLO 1	M
Kỹ năng				
CO1 CO2 CO3 CO4	CLO3	Xác định và vận dụng các tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, biết vận dụng một cách linh hoạt vào trong quá trình học tập.	PLO4	M
CO1 CO2 CO3 CO4 CO5	CLO4	Phân tích và thực hiện thuần thục tư thế, động tác bắn cơ bản, biết cách thực hành bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK. Biết cách lợi dụng địa hình địa vật và thực hiện tốt các tư thế động tác vận động trong chiến đấu, xử lý được một số tình huống trong quá trình tiến công địch phòng ngự cũng như thực hành phòng	PLO4	M

		ngự đánh bại các đợt tiến công của địch.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3 CO4 CO5 CO6	CLO5	Xác định được đối tượng, phương pháp, nội dung nghiên cứu môn học GDQPAN, rèn luyện rèn luyện cho sinh viên tư thế, tác phong chững chạc, nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật.	PLO13	M
CO3 CO4 CO5	CLO6	Xây dựng tư tưởng trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.	PLO14	M
CO6		Xác định trách nhiệm, động cơ đúng trong học tập môn học GDQPAN.		
CO1 CO3 CO4 CO5 CO6	CLO7	Hình thành thói quen tích cực tham gia xây dựng, củng cố nền QPTD, ANND ngay từ khi đang còn học tập, rèn luyện trong nhà trường và ở mỗi vị trí công tác tiếp theo.	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2016. [2] Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
Tài liệu tham khảo:	[1] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII", Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016. [2] Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018. [3] Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013. [4] Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [5] Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. [6] Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý

	luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009. [7] Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011. [8] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997. [9] Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000. [10] Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002.
Các loại học liệu khác	

6. . Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1 CLO2, CLO3 CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Đưa một số nội dung quan trọng liên quan đến nội dung bài học có tính thời sự, để người học thảo luận.	CLO1, CLO2 CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Nêu vấn đề, gợi mở	Định hướng nội dung giúp người học đi đúng trọng tâm của bài.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5
Kết luận và giao bài tập về nhà	Thông nhất các quan điểm của người học, đưa ra quan điểm đúng nhất.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Bài học	Nội dung	CĐR học phần
[Bài 1] **[24 tiết]** **[LT2tiết]** **[TH22tiết]**	**KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK** 1. Ngắm bắn 1.1. Khái niệm 1.2. Định nghĩa về ngắm bắn 1.3.Đường ngắm cơ bản 1.4. Điểm ngắm đúng 1.5. Đường ngắm đúng 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả bắn 2. 1. Đường ngắm cơ bản sai lệch 2.2. Điểm ngắm sai 2.3. Mặt súng không thăng bằng 2.4. Ảnh hưởng của gió	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6

	3. Tư thế động tác nằm bắn, bắn và thôi bắn 3.1. Động tác nằm bắn 3.2. Động tác bắn 3.3. Động tác thôi bắn 4. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK 4.1. Ý nghĩa, đặc đểm, yêu cầu 4.1.1. Ý nghĩa 4.1.2. Đặc điểm 4.1.3. Yêu cầu 4.2. Phương án tập bắn	
	4.3. Cách chọn thước ngắm, điểm ngắm 4.3.1. Căn cứ 4.3.2. Cách chọn 4.4. Cách thực hành tập bắn 4.5. Điều kiện kiểm tra và cách tiến hành kiểm tra 4.5.1. Điều kiện kiểm tra 4.5.2. Cách tiến hành kiểm tra bắn mục tiêu thu nhỏ bằng súng laze Kiểm tra giữa kỳ.	
[Bài 2] **[8tiết]** **[LT2tiết]** **[TH6tiết]**	**Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1** 1. Mục đích, yêu cầu 2. Nội dung 2.1. Giới thiệu một số lựu đạn Việt Nam 2.1.1. Lựu đạn Φ1. 2.1.1.1. Tính năng, tác dụng chiến đấu. 2.1.1.2. Cấu tạo. 2.1.1.3. Chuyển động gây nổ 2.1.2. Lựu đạn chày. 2.1.2.1. Tính năng chiến đấu. 2.1.2.2. Cấu tạo. 2.1.2.3. Chuyển động gây nổ. 2.2. Quy tắc sử dụng lựu đạn. 2.2.1. Sử dụng giữ gìn lựu đạn thật. 2.2.1.1. Sử dụng lựu đạn. 2.2.1.2. Giữ gìn lựu đạn. 2.2.2. Quy định sử dụng lựu đạn. 2.3. Tư thế, động tác đứng ném lựu đạn. 2.3.1.Trường hợp vận dụng.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

	2.3.2. Động tác. 2.3.2.1.Động tác chuẩn bị. 2.3.2.2.Động tác ném. 2.3.3. Chú ý. 2.4. Ném lựu đạn trúng đích. 2.4.1. Đặc điểm, yêu cầu. 2.4.1.1. Đặc điểm. 2.4.1.2. Yêu cầu. 2.4.2. Điều kiện kiểm tra. 2.4.3. Đánh giá thành tích. 2.4.4. Thực hành tập ném lựu đạn.	
	2.4.4.1. Người ném (Người tập). 2.4.4.2. Người phục vụ. 3. Hướng dẫn luyện tập. 3.1. Nội dung. 3.2. Thời gian. 3.3. Tổ chức. 3.4. Phương pháp. 3.5. Địa điểm. 3.6. Vật chất. 3.7. Ký, tín hiệu.	
[Bài 3] **[16 tiết]**	**Từng người trong chiến đấu tiến công** 1. Nguyên tắc chung 1.1. Đặc điểm, thủ đoạn phòng ngự của địch 1.2. Nguyên tắc 1.3. Nhiệm vụ 1.4. Yêu cầu chiến thuật 1.5. Thực hành chiến đấu 1.5.1. Vấn đề huấn luyện 1: Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ. 1.5.2. Vấn đề huấn luyện 2: Hành động của chiến sĩ đánh chiếm mục tiêu. - Vận động đến gần địch. - Cách đánh từng loại mục tiêu. 1.5.3. Vấn đề huấn luyện 3: Hành động của chiến sĩ sau khi đánh chiếm được mục tiêu.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
[Bài 4] **[8 tiết]**	**Từng người trong chiến đấu phòng ngự** 1. Nguyên tắc chung 1.1. Đặc điểm, thủ đoạn tiến công của địch 1.2. Nguyên tắc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	1.3. Nhiệm vụ 1.4. Yêu cầu chiến thuật 2. Thực hành chiến đấu 2.1. Vấn đề huấn luyện 1: Hành động của chiến sỹ sau khi nhận nhiệm vụ 2.2. Vấn đề huấn luyện 2: Hành động của chiến sỹ thực hành chiến đấu 2.2.1. Hành động của chiến sỹ khi địch chuẩn bị tiến công 2.2.2. Hành động của chiến sỹ khi địch tiến công vào trận địa 2.3.Vấn đề huấn luyện 3: Hành động của chiến sỹ sau mỗi lần đánh bại địch tiến công	CLO5 CLO6 CLO7
[Bài 5] [4 tiết]	**Từng người làm nhiệm vụ canh gác** 1 Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ 2 Hành động của chiến sĩ thực hành tuần tra 3 Hành động của chiến sĩ sau khi hoàn thành nhiệm vụ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Trọng số
1	Điểm quá trình (*Chuyên cần + Kiểm tra giữa học phần/2*)	Lên, xuống lớp đúng thời gian. Thực hiện tốt tác phong mang mặc, nội quy quy định trong giờ học. Không vắng học, bỏ tiết... Một vài nội dung, kỹ thuật cơ bản về "Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK".	Suốt quá trình học Kết thúc bài 1	CLO1 CLO2 CLO8 CLO3 CLO4 CLO5	Chuyên cần 20% Kiểm tra 20%
2	Thi cuối kỳ	- Thi vấn đáp trực tiếp. - Kiến thức và bài tập của toàn bộ chương trình học phần 4 "Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật".	Theo kế hoạch của Trung tâm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: NGUYỄN THANH NGỌC
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenthanhngoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905295050

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: VŨ ĐỨC LUÂN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: vuducluan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986874724

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: LÊ ANH TUẤN
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: tuandhqn@yahoo.com.vn Điện thoại liên hệ: 0906292753

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: PHẠM VĂN HÀ
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: phamvanha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985013319

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: TRẦN MINH THUẬN
- Chức danh, học hàm, học vị: Trung tá. Cử nhân Quân sự
- Email: tranminhthuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934706076

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: PHẠM VĂN KHƯƠNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân GDQP
- Email: phamvankhuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0987082240

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: NGUYỄN HUY BẢO HOÀNG
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenhuybaohoang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974059719

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định - Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tích cực, chủ động trong học tập. Làm bài tập và chuẩn bị bài đầy đủ
Quy định về tham dự lớp học	- Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	- Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài. - Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định

	- Sinh viên tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người học khác.
Quy định về học vụ	- Các vấn đề liên quan đến bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, phúc khảo được thực hiện theo quy định hiện hành Trung tâm
Các quy định khác	- Thực hiện theo quy định đào tạo của Trung tâm.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	P.GIÁM ĐỐC
Trung tá. Trần Minh Thuận	ThS. Nguyễn Thanh Ngọc	TS. Nguyễn Thanh Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA: NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 1
Mã học phần: 1090061
Tên tiếng Anh: ENGLISH 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:Tiếng Anh 1
- Mã học phần: 1090061 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết : 45tiết
  + Làm bài tập trên lớp : .... tiết
  + Thảo luận : … tiết
  + Thực hành, thực tập : … tiết
  + Hoạt động theo nhóm :....tiết
  + Tự học : 90giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ/ Bộ môn:**Ngoại ngữ đại cương**

2. Mô tả học phần

Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh sinh viên đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng,*Tiếng Anh 1*, học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân khối không chuyên Anh ngữ,giúp sinh viên hệ thống lại và trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức ở cấp độ tiền trung cấp về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và những yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ Anh, kỹ năng ngôn ngữ được lồng ghép tương thích với nội dung thực tiễn giúp sinh viên có được sự chuẩn bị đầy đủ cho việc tương tác và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, từ đósử dụng tiếng Anh là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cảm giác tự tin trong giao tiếp.

3. Mục tiêu của học phần(ký hiệu COs)

- Kiến thức

+CO1: Sinh viên được trang bị những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấp về*thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn* và *cấp nhất của tính từ.*

+CO2: Sinh viên được trang bị những kiến thức ở cấp độ tiền trung cấp về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề như *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão; ở nhà* và *xa nhà.*

- Kỹ năng

+CO3: Sinh viên có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở cấp độtiền trung cấp những điểm ngữ pháp liên quan đến *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn* và *cấp nhất của tính từ.*

+CO4:Sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấpliên quan đến *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn* và *cấp nhất của tính từ* để có thểnói và viết về các chủ đề như *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão, ở nhà* và *xa nhà.*

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+CO5: Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần(ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program Learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	**Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)**		**Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)**	**Mức độ đạt được**
	Ký hiệu	**Mô tả**		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được ở cấp độ tiền trung cấp những điểm ngữ pháp tiếng Anh về *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ.*	PLO1	L
	CLO2	Vận dụng được vào *nói* và *viết* những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấpvề*thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn* và *cấp nhất của tính từ* vào nói và viết trong giao tiếp.	PLO1	H
CO2	CLO3	Hiểu được ở cấp độ tiền trung cấp những nội dung của các văn bản tiếng Anh về những chủ đề *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão, ở nhà* và *xa nhà.*	PLO1	L
	CLO4	Vận dụng được ở cấp độ tiền trung cấpnhững kiến thức ngữ pháp tiếng Anh về *thì hiện tại*	PLO1	M

		đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn và *cấp nhất của tính từ*vào kỹ năng *nói* và *viết* về các chủ đề *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão, ở nhà* và *xa nhà.*		
Kỹ năng				
CO3	CLO5	Vận dụng được ở cấp độ tiền trung cấp vào các kỹ năng*nghe, nói, đọc* và *viết* những điểm ngữ pháp tiếng Anh liên quan đến *thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn; điều kiện loại 0 và loại 1; so sánh hơn* và *cấp nhất của tính từ.*	PLO4	M
CO4	CLO6	Phân tích được ở cấp độ tiền trung cấpnội dung của các văn bản tiếng Anh về các chủ đề *giới thiệu bản thân, kỷ niệm, những vấn đề cần suy ngẫm, mục tiêu và hoài bão, ở nhà* và *xa nhà.*	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO7	Hiểu được tầm quan trọng của việc học, có ý thức kỷ luật, tích cực học tập, tự học, tự nghiên cứu.	PLO13 PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bryson, E. & Lee, C.,*Voices-Pre-Intermediate,*National Geographic Learning, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Falla, T. & Davies, A. P., *Solutions - Elementary,* OUP, 2012. 2. Naber, T. & Angela Blackwell, *Knowhow 1*, OUP, 2005. 3. Redston, C. & Cunningham,G., *Face2Face 1,* FAHASA, 2008.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HPđạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO3, CLO6

Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giảng viênvà sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức trong môn học.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập	Giúp cho sinh viên áp dụng những kiến thức đã học vào việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, qua đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học và hợp tác.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, rút ra kết luận.	CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	**Nội dung**	**CĐR học phần**
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Unit 1. All about me** 1A: Knowing me, knowing you	CLO1, CLO3, CLO5
[2] [2 tiết]	1B: How often do you go out	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[3] [2 tiết]	1C: My best self	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[4] [2 tiết]	1D: Talking to people you don't know	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	1E: Me in a few words	CLO2, CLO4, CLO5
[6] [2 tiết]	**Unit 2. Memory** 2A: How to improve your memory	CLO1, CLO3, CLO5
[7] [2 tiết]	2B: Childhood memories	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	2C: How to remember new things	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	2D: Showing interest when listening	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	2E: A happy memory	CLO2, CLO4, CLO5
[11] [2 tiết]	**Review**	
[12] [2 tiết]	**Unit 3. Food for thought** 3A: Favorite dishes	CLO1, CLO3, CLO5
[13] [2 tiết]	3B: A recipe for disaster	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	3C: Eating out	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

[15] [2 tiết]	3D: Making your reasons clear	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[16] [2 tiết]	3E: Comfort food recipes	CLO2, CLO4, CLO5
[17] [2 tiết]	**Unit 4. Goals and ambition** 4A: Goals and ambitions	CLO1, CLO3, CLO5
[18] [2 tiết]	4B: Setting goals	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
[19] [2 tiết]	4C: What motivates you?	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[20] [2 tiết]	4D: Giving encouraging feedback	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[21] [2 tiết]	4E: Language learning goals	CLO2, CLO4, CLO5
[22] [3 tiết]	**Review**	

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	**Quá trình học tập**	-Tính chủ động, mức độ tích cựcchuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. -Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	**40%**
		- Sinh viên hoàn thành tất cả các bài tập được giaotrong nguồn tài nguyên trực tuyến của giáo trình.	Theo tiến trình các bài học trên lớp	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7	
		- Sinh viên sẽ được kiểm tra kỹ năng *nói* trong quá trình học trên lớp thông qua hình thức thu âm hoặc quay video theo nguồn tài nguyên trực tuyến. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra kỹ năng *nói* gồm:nội dung trả lời phù hợp và liên kết ý, trôi chảy và phát triển ý, cấu trúc ngữ pháp đa dạng và phát âm chính xác.	Sau mỗi đơn vị bài học	CLO2, CLO4, CLO6	

2	**Cuối kỳ**	- Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: *Trắc nghiệm khách quan* kết hợp *tự luận*. + Trắc nghiệm khách quan: Kiểm tra kỹ năng *nghe* và *đọc*. + Tự luận: Kiểm trakỹ năng *viết*. -Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO2, CLO4, CLO6	**60%**

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Văn Định
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email:truongvandinh@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 09056.09086

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenthihuonggiang@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0983.777.284

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:nguyenthithanhha@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0919.554.481

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: tranthithanhhuyen@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0988.860.960

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Lương Hạ Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenluonghalien@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0988.833.037

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Lê Tố Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:nguyenletoquyen@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0935.496.663

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:tranthithanhthuy@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0913.442.186

9.8. Giảng viên 8

- Họ và tên: Huỳnh Thị Thu Toàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:huynhthithutoan@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0989.821.133

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm kiểm tra giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 13 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Trương Văn Định	TS. Trương Văn Định	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA: NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 2
Mã học phần: 1090166
Tên tiếng Anh: ENGLISH 2

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: 10900166Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:Tiếng Anh 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết : 60tiết
+ Làm bài tập trên lớp : …tiết
+ Thảo luận : … tiết
+ Thực hành, thực tập : …tiết
+ Hoạt động theo nhóm : … tiết
+ Tự học : 120giờ

- Khoa phụ trách học phần: Khoa **Ngoại ngữ**/ Bộ môn: **Ngoại ngữ đại cương**

2. Mô tả học phần

Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh sinh viên đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng, *Tiếng Anh 1*, học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân khối không chuyên Anh ngữ, giúp sinh viên hệ thống lại và trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức tiền trung cấp về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và những yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ Anh, kỹ năng ngôn ngữ được lồng ghép tương thích với nội dung thực tiễn giúp sinh viên có được sự chuẩn bị đầy đủ cho việc tương tác và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, từ đó sử dụng tiếng Anh là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như cảm giác tự tin trong giao tiếp.

3. Mục tiêu của học phần(ký hiệu COs)

- Kiến thức

+CO1: Sinh viên được trang bị những kiến thức ngữ pháp ở cấp độ tiền trung cấpvề*điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to,* và *mạo từ; câu tường thuật.*

+CO2: Sinh viên được trang bị những kiến thức ở cấp độtiền trung cấp về ngôn ngữ và văn hóa Anh liên quan đến những chủ đề như *hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc* và *giải trí , thử thách.*

- Kỹ năng

+CO3: Sinh viên có thể nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở cấp độtiền trung cấp những điểm ngữ pháp như*điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ* và *câu tường thuật.*

+CO4: Sinh viên có thể vận dụng kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp về *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ* và *câu tường thuật*để có thểnói và viết về các chủ đề như *hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc, giải trí* và *thử thách.*

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+CO5: Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn, từ đó có ý thức tự rèn luyện, trau dồi tiếng Anh nhằm phục vụ có hiệu quả mục tiêu của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần(ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program Learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	**Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)**		**Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)**	**Mức độ đạt được**
	Ký hiệu	**Mô tả**		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được ở cấp độ tiền trung cấp những điểm ngữ pháp tiếng Anh về *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành;mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ*và *câu tường thuật.*	PLO1	L
	CLO2	Vận dụng được những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấpvề*kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ*và *câu tường thuật.*vào các kỹ năng nói và viết trong giao tiếp.	PLO1	H
CO2	CLO3	Hiểu được ở cấp độ tiền trung cấp những nội dung của các văn bản tiếng Anh về những chủ đề *hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc,giải trí* và *thử thách.*	PLO1	L

	CLO4	Vận dụng được ở cấp độ tiền trung cấp những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh về *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to,* và *mạo từ*vào *nói* và *viết* về các chủ đề *hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc,giải trí*và *thử thách.*	PLO1	H
Kỹ năng				
CO3	CLO5	Vận dụng được ở cấp độ tiền trung cấp vào *nghe, nói, đọc* và *viết* những điểm ngữ pháp tiếng Anh liên quan đến *điều kiện loại 2; so sánh hơn và cấp nhất của tính từ; thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành; mệnh đề liên hệ hạn định; used to, mạo từ* và *câu tường thuật.*	PLO4	H
CO4	CLO6	Phân tích được ở cấp độ tiền trung cấp nội dung của các văn bản tiếng Anh về các chủ đề *ở nhà* và *xa nhà, hành trình, cảm hứng thay đổi, việc làm, sức khỏe và hạnh phúc, giải trí* và *thử thách.*	PLO4	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO7	Có ý thức kỷ luật, tích cực học tập, tự học, tự nghiên cứu.	PLO13 PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bryson, E. & Lee, C., *Voices - Pre-Intermediate,* National Geographic Learning, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Falla, T. & Davies, A. P., *Solutions - Pre-Intermediate,* OUP, 2012. 2. Naber, T. & Blackwell, A., *Knowhow 2*, OUP, 2005. 3. Redston, C. & Cunningham, G., *Face 2 Face 2,* FAHASA, 2008.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO3, CLO6

Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức trong môn học.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập	Giúp cho sinh viên áp dụng những kiến thức đã học vào việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, qua đó nắm vững kiến thức đã học và phát triển khả năng tự học và hợp tác.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Nghiên cứu khoa học	Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, rút ra kết luận.	CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Unit 5. Home and away** 5A: A tidy house makes a calm home	CLO1, CLO3, CLO5
[2] [2 tiết]	5B: If you are in town, call me	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6
[3] [2 tiết]	5C: That was the weirdest place	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[4] [2 tiết]	5D: Showing flexibility	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	5E: We're looking forward to our stay	CLO2, CLO4, CLO5
[6] [2 tiết]	**Unit 6. Journeys** 6A: Daily journeys	CLO1, CLO3, CLO5
[7] [2 tiết]	6B: The most memorable journey I've ever made!	CLO1, CLO3, CLO6
[8] [2 tiết]	6C: Flying free with no luggage	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	6D: Understanding other English speakers	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	6E: What time does it leave?	CLO2, CLO4, CLO5
[11] [2 tiết]	**Unit 7. Inspiration for change** 7A: Life-changing inventions	CLO1, CLO3, CLO5
[12] [2 tiết]	7B: Something that inspires me	CLO1, CLO3, CLO5
[13] [2 tiết]	7C: An inspiring story	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[14] [2 tiết]	7D: Persuading people	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	7E: My role model	CLO2, CLO4, CLO5
[16] [2 tiết]	**Unit 8. The world of work** 8A: Is your job safe?	CLO1, CLO3, CLO5
[17] [2 tiết]	8B: A different way to work	CLO1, CLO3, CLO5
[18] [2 tiết]	8C: Dream jobs	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [3 tiết]	8D: Making a good impression at an interview	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[20] [2 tiết]	8E: Looking great on your CV	CLO2, CLO4, CLO5
[21] [2 tiết]	**Unit 9. Health and happiness** 9A: Pain and positivity	CLO1, CLO3, CLO5
[22] [2 tiết]	9B: If I had more time. I would do less	CLO1, CLO3, CLO5
[23] [2 tiết]	9C: Staying healthy	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[24] [2 tiết]	9D: Saying '*no*' when you need to	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[25] [2 tiết]	9E: I am so grateful for this!	CLO2, CLO4, CLO5
[26] [2 tiết]	**Unit 10. Entertainment** 10A: Stories from around the world	CLO1, CLO3, CLO5
[27] [2 tiết]	10B: I hadn't made a sound!	CLO1, CLO3, CLO5
[28] [2 tiết]	10C: It's so entertaining	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[29] [2 tiết]	10D: Showing you value people	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[30] [2 tiết]	10E: I totally recommend this show!	CLO2, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	**Quá trình học tập**	-Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3,	**40%**

		-Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.		CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	
		- Sinh viên làm tất cả các bài tập của từng bài trong nguồn tài nguyên trực tuyến của giáo trình.	Theo tiến trình các bài học trên lớp	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7	
		- Sinh viên sẽ được kiểm tra kỹ năng *nói* trong quá trình học trên lớp thông qua hình thức thu âm hoặc quay video theo nguồn tài nguyên trực tuyến. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra kỹ năng *nói* gồm: nội dung trả lời phù hợp và liên kết ý, trôi chảy và phát triển ý, cấu trúc ngữ pháp đa dạng và phát âm chính xác.	Thực hiệnsau mỗi đơn vị bài học	CLO2, CLO4, CLO6	
2	**Cuối kỳ**	-Thi kết thúc học phần. -Hình thức thi: *Trắc nghiệm khách quan* kết hợp *tự luận*. +Trắc nghiệm khách quan: Kiểm tra kỹ năng *nghe* và *đọc*. +Tự luận: Kiểm trakỹ năng *viết*. -Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO2, CLO4, CLO6	**60%**

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Văn Định
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email:truongvandinh@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 09056.09086

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenthihuonggiang@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0983.777.284

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:nguyenthithanhha@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0919.554.481

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: tranthithanhhuyen@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0988.860.960

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Lương Hạ Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenluonghalien@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0988.833.037

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Lê Tố Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:nguyenletoquyen@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0935.496.663

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:tranthithanhthuy@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0913.442.186

9.8. Giảng viên 8

- Họ và tên: Huỳnh Thị Thu Toàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email:huynhthithutoan@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0989.821.133

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.

Quy định về học vụ	Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm kiểm tra giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 13 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Trương Văn Định	TS. Trương Văn Định	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ

34. [1140200] Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH TẾ
Mã học phần: 1140200
Tên tiếng Anh: BUSINESS COMMUNICATION SKILL

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế
- Mã học phần: 1140200 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận: 4 tiết
  + Thực hành, thực tập: 16 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 4 tiết
  + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán chất lượng cao. Trên cơ sở xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra, học phần được xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về giao tiếp và giao tiếp trong môi trường kinh tế. Kết quả đạt được là giúp sinh có những kỹ năng cần thiết để giao tiếp trong quá trình học tập, trong cuộc sống cũng như trong công việc sau khi ra trường. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong quá trình giao tiếp, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp cho tổ chức và xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về giao tiếp như: khái niệm, chức năng, tầm quan trọng, cơ sở tâm lý – xã hội của hành vi giao tiếp, các phương thức giao tiếp và nguyên tắc giao tiếp hiệu quả.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp cần thiết trong môi trường kinh tế

như: kỹ năng viết CV, kỹ năng giao tiếp thư tín, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng quản lý cảm xúc.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tiếp tục tự học, tự rèn luyện để phát triển kỹ năng.

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, tham gia thảo luận và thực hành theo số giờ quy định; có ý thức và trách nhiệm khi giao tiếp với mọi người, góp phần hình thành văn hóa giao tiếp cho tổ chức và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được những kiến thức cơ bản về giao tiếp.	PLO1	L
CO2	CLO2	Áp dụng được những kiến thức về giao tiếp trong môi trường kinh tế.	PLO2	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Cho thấy khả năng tự tin, chủ động trong giao tiếp; vận dụng linh hoạt, khéo léo kỹ năng giao tiếp trong các tình huống cụ thể.	PL05	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Thể hiện khả năng tự học, tự rèn luyện để phát triển kỹ năng giao tiếp.	PLO10	L
CO5	CLO5	Có ý thức và trách nhiệm trong quá trình học và trong giao tiếp với mọi người.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Huỳnh Văn Sơn, *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*, NXB Trẻ, năm 2011. 2. Nguyễn Văn Hùng, *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

Tài liệu tham khảo thêm:	1. Patrick King (Dịch: Anh Việt), *Nghệ thuật giao tiếp hiệu quả*, NXB Thế giới, năm 2017. 2. Dale Carnegie (Dịch: Nguyễn Hiến Lê), *Đắc nhân tâm,* NXB Trẻ, năm 2018. 3. Lê Huy Khoa, *Kỹ năng giao tiếp và tác phong nơi công sở,* NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2021.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được nội dung cốt lõi của môn học.	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên vận dụng kỹ năng giao tiếp để giải quyết vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận và tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giao tiếp	Rèn luyện và thể hiện được khả năng giao tiếp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp** 1.1. Khái niệm và chức năng 1.2. Tầm quan trọng của giao tiếp Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp (tiếp theo)** 1.3. Các yếu tố cấu thành 1.4. Cơ sở tâm lý – xã hội của hành vi giao tiếp Câu hỏi gợi mở	CLO1, CLO3

[3] [2 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp (tiếp theo)** 1.4. Các phương thức giao tiếp Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO1, CLO4, CLO5
[4] [2 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp (tiếp theo)** 1.4. Các phương thức giao tiếp (tiếp theo) Thực hành tại lớp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [2 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp (tiếp theo)** 1.4. Các phương thức giao tiếp (tiếp theo) Thực hành tại lớp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [2 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về giao tiếp (tiếp theo)** 1.4. Các nguyên tắc giao tiếp hiệu quả Câu hỏi gợi mở Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế** 2.1. Kỹ năng viết CV Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.1. Kỹ năng viết CV (tiếp theo) Thực hành	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.1. Kỹ năng viết CV (tiếp theo) Thực hành	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.2. Kỹ năng giao tiếp thư tín trong kinh tế Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.2. Kỹ năng giao tiếp thư tín trong kinh tế (tiếp theo) Thực hành	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[12] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.3. Kỹ năng viết báo cáo trong kinh tế Ví dụ minh họa Câu hỏi gợi mở	CLO2, CLO3, CLO4
[13]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)**	CLO2, CLO3, CLO4,

[2 tiết]	2.3. Kỹ năng viết báo cáo trong kinh tế (tiếp theo) Thực hành theo nhóm	CLO5
[14] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.3. Kỹ năng viết báo cáo trong kinh tế (tiếp theo) Thực hành theo nhóm Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[15] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.4. Kỹ năng thuyết trình Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[16] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.4. Kỹ năng thuyết trình (tiếp theo) Thực hành	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[17] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.4. Kỹ năng thuyết trình (tiếp theo) Thực hành	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[18] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.4. Kỹ năng thuyết trình (tiếp theo) Thực hành	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[19] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.5. Kỹ năng quản lý cảm xúc Ví dụ minh họa Câu hỏi gợi mở	CLO2, CLO3, CLO4
[20] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.5. Kỹ năng quản lý cảm xúc (tiếp theo) Thảo luận tình huống	CLO2, CLO3, CLO4
[21] [2 tiết]	**Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong kinh tế (tiếp theo)** 2.5. Kỹ năng quản lý cảm xúc (tiếp theo) Thảo luận tình huống Ôn tập cuối kỳ	CLO2, CLO3, CLO4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình* [1]				*50%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	10%

[1] Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,..)

		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
					40%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/ tuần; bài tập nhóm/ tháng; bài tập cá nhân/ học kì. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Thực hành tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Thực hành kỹ năng giao tiếp dựa trên tình huống giả định được giảng viên đưa ra. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đáp ứng các yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	15%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Làm bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thảo luận dựa trên một chủ đề cụ thể được đưa ra. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đáp ứng các yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	20%
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Vấn đáp. - Tiêu chí đánh giá bài thi: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	***50%***

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Vân Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Nhà trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Lê Mộng Huyền	TS. Đào Nhật Minh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA TC-NH&QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
------o0o------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KHỞI NGHIỆP
Mã học phần: 1150422
Tên tiếng Anh: START UP

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Khởi nghiệp
- Mã học phần: 1150422 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần học trước: 1130299, 1130300
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 7 tiết
  + Thảo luận: 6 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần Khởi nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo của sinh viên đại học. Học phần Khởi nghiệp trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, giúp người học hiểu và xác định mục tiêu, sứ mệnh trong khởi nghiệp đúng đắn; giúp người học hình thành ý tưởng khởi nghiệp, phân tích và hoạch định con đường khởi nghiệp như lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng khởi nghiệp, thực thi ý tưởng và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường; ngoài ra học phần còn nâng cao nhận thức và khơi dậy khát vọng khởi nghiệp của mỗi sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- **Kiến thức:**

+ CO1: Học phần Khởi nghiệp cung cấp những kiến thức nền tảng về khởi nghiệp giúp người học hiểu và xác định mục tiêu, sứ mệnh trong khởi nghiệp đúng đắn.

+ CO2: Học phần Khởi nghiệp giúp người học hình thành ý tưởng khởi nghiệp, phân tích và hoạch định được con đường khởi nghiệp như lập kế hoạch khởi nghiệp hợp lý, tìm kiếm người hợp tác, đối tác triển khai thực hiện ý tưởng khởi nghiệp.

- **Kỹ năng**

+ CO3: Trang bị cho người học kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan để khởi nghiệp thành công.

+ CO4: Người học được rèn luyện các khả năng và phương pháp thực hiện các bước trong hành trình khởi nghiệp.

- **Mức tự chủ và trách nhiệm:**

+ CO5: Người học nhận thức được vai trò quan trọng của việc khởi nghiệp, từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần cầu tiến khi khởi nghiệp.

+ CO6: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần(ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Về kiến thức			
CO1, CO2	CLO1	Hiểu khái quát chung về các kiến thức tổng quan về khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp, tinh thần khởi nghiệp	PLO1	L
	CLO2	Hiểu và vận dụng kiến thức vào hình thành ý tưởng khởi nghiệp như phân tích ý tưởng, xây dựng và lập kế hoạch khởi nghiệp	PLO2	M
	Về kỹ năng			
CO3	CLO3	Biết và vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm Trình bày, thuyết trình, phân tích và phản biện các vấn đề có liên quan để khởi nghiệp	PLO 4	M
CO4	CLO4	Có khả năng và phương pháp trong hành trình khởi nghiệp.	PLO 4	M
	Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO5, CO6	CLO5	Thể hiện tính trung thực khách quan; đạo đức nghề nghiệp; có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn; có ý thức, trách nhiệm trong công việc.	PLO13	M
	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc; tác phong chuyên nghiệp.	PLO14	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CĐR của học phần (CLO). (3): Mô tả CĐR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CĐR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nhóm tác giả Khoa TC-NH&QTKD, Tài liệu học tập Khởi nghiệp, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2022. [2] Eric Ries, *Khởi nghiệp tinh gọn*, Dương Hiếu, Kim Phượng & Hiếu Trung dịch, NXB Thời Đại, 2012. [3] Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga. *Giáo trình khởi sự kinh doanh,* NhàXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	[4] Bygrave, W., & Zacharakis, A, *Entrepreneurship*, 4th Edition, Wiley, 2017. [5] Donald F. Kuratko, *Entrepreneurship: Theory, Process, and Practice*, Cengage Learning, 2016. [6] Aulet, B, *Disciplined entrepreneurship: 24 steps to a successful startup*, John Wiley & Sons, 2013. [7] SIYB, *Start your business: Generate your business idea*, International Labour Organization, 2015.
Các loại học liệu khác:	https://journals.sagepub.com/home/joe

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp các kiến thức nền tảng giúp người học hiểu khái quát chung về khởi nghiệp một cách khoa học. Giúp người học hiểu các yêu cầu cơ bản trong phân tích và hoạch định ý tưởng. Giúp khơi dậy tinh thần, đam mê và khát vọng khởi nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6,
Bài tập	Giúp người học hiểu rõ các kiến thức cơ bản và biết vận dụng các kiến thức vào các tình huống thực tế và trải nghiệm thực tế trong các ý tưởng khởi nghiệp. Giúp người học hiểu và có khát vọng khởi nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CL06

Thảo luận	Trao đổi các kiến thức vào các tình huống khởi nghiệp. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học. Giúp khơi dậy khát vọng và đam mê khởi nghiệp của người học. Giúp người học rèn luyện đạo đức, có tinh thần và có trách nhiệm trong công việc	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra vấn đề từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và biết cách khởi nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-2)	**Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KHỞI NGHIỆP** *(7 tiết: 5 tiết lý thuyết + 1 tiết bài tập + 1 tiết thảo luận)* Giới thiệu môn học **1.1. Khái quát về khởi nghiệp** 1.1.1. Khái nhiệm khởi nghiệp 1.1.2. Ý nghĩa của khởi nghiệp 1.1.3. Đặc điểm của khởi nghiệp 1.1.4. Loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[2] (Tiết 3-5)	**1.2. Câu chuyện khởi nghiệp thành công** 1.2.1. Gương khởi nghiệp điển hình quốc tế 1.2.2. Gương khởi nghiệp điển hình Việt Nam 1.2.3. Bài học kinh nghiệm thành công **1.3. Khởi nghiệp thành công** 1.3.1. Những yếu tố cần có khi bắt đầu khởi nghiệp 1.3.2. Nguyên tắc để khởi nghiệp thành công	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[3] (Tiết 6-7)	Bài tập và thảo luận về bài học kinh nghiệm khởi nghiệp thành công	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] (Tiết 8-11)	**Chương 2. HÀNH TRÌNH KHỞI NGHIỆP** *(19 tiết: 10 tiết lý thuyết + 5 tiết bài tập + 4 tiết thảo luận* **2.1. Chuẩn bị khởi nghiệp**	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	2.1.1. Nền tảng kiến thức 2.1.2. Tinh thần khởi nghiệp 2.1.3. Các nguồn lực cần thiết 2.1.4. Cơ hội khởi nghiệp **2.2. Tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp** 2.2.1. Khái niệm ý tưởng khởi nghiệp 2.2.2. Nguồn gốc phát sinh ý tưởng khởi nghiệp 2.2.3. Phương pháp làm nảy sinh ý tưởng khởi nghiệp 2.2.4. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp	
[5] (Tiết 12-15)	**2.3. Xây dựng mô hình kinh doanh** 2.3.1. Khái niệm mô hình kinh doanh 2.3.2. Nội dung cơ bản của mô hình KD Canvas	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[6] **(Tiết 16-17)**	**2.4. Lập kế hoạch khởi nghiệp** 2.4.1. Khái lược về kế hoạch khởi nghiệp 2.4.2. Kỹ năng lập kế hoạch khởi nghiệp 2.4.3. Các BP chủ yếu cấu thành bản kế hoạch KN **2.5. Triển khai hoạt động**	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[7] (Tiết 18-19)	BT nhận dạng cơ hội và tìm kiếm các ý tưởng khởi nghiệp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] (Tiết 20-21)	Thảo luận và làm việc theo nhóm về các ý tưởng đề xuất và xây dựng quá trình khởi nghiệp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] (Tiết 22-24)	Bài tập: Hãy lập kế hoạch khởi nghiệp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] (Tiết 25-26)	Thảo luận về kế hoạch khởi nghiệp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] (Tiết 27-28)	**Chương 3. HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP** *(8 tiết: 5 tiết lý thuyết + 1 tiết bài tập + 1 tiết thảo luận)* **3.1. Hệ sinh thái khởi nghiệp** 3.1.1. Khái niệm hệ sinh thái khởi nghiệp 3.1.2. Đặc điểm của hệ sinh thái khởi nghiệp 3.1.3. Vai trò của hệ sinh thái khởi nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[12] (Tiết 29-31)	**3.2. Các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp** 3.2.1. Cộng đồng khởi nghiệp (Phần cốt lõi)	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5,

	3.2.2. Các tác nhân bên ngoài của hệ sinh thái KN 3.2.3. Mối quan hệ giữa cộng đồng khởi nghiệp và các tác nhân bên ngoài của hệ sinh thái khởi nghiệp **3.3. Các yếu tố thúc đẩy hình thành hệ sinh thái KN** 3.3.1. Vị trí hình thành hệ sinh thái 3.3.2. Điều kiện công nghệ và công nghiệp 3.3.3. Các tổ chức vườn ươm 3.3.4. Các công ty khởi nguồn	CLO6
[13] (Tiết 32-33)	Bài tập và thảo luận về đánh giá các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*40%*
		Thực hiện tốt nội quy lớp học như đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài, tích cực đóng góp xây dựng và hoạt động khác	Theo từng buổi học	CLO4, CLO6	10%
		Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận mà giảng viên yêu cầu - Hình thức: thuyết trình về mô hình kinh doanh - Tiêu chí đánh giá: theo đáp án của giảng viên	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
2	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thi viết đề thi mở (90 Phút) - Theo đáp án và thang điểm của giảng viên	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	*60%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Kiều Thị Hường
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: kieuhuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982230570

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ánh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenkimanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905497789

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trịnh Thị Thúy Hồng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: trinhthithuyhong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989731710

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Đảm bảo đúng nội dung, đúng lịch dạy
Yêu cầu đối với người học	Tích cực, chủ động trong học tập
Quy định về tham dự lớp học	Dự đầy đủ các buổi học lý thuyết
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tập trung và sôi nổi trao đổi
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của Trường
Các quy định khác	Không

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	KT. TRƯỞNG KHOA PHÓ TRƯỞNG KHOA
TS. Kiều Thị Hường	TS. Lê Dzu Nhật	TS. Đặng Thị Thanh Loan

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

36. [1140222] Micro economics: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MICRO ECONOMICS
Mã học phần: 1140222
Tên tiếng Việt: KINH TẾ VI MÔ

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Micro economics
- Mã học phần: 1140222 Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 34 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
  + Thảo luận: 4 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này giúp hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến nền kinh tế, lý thuyết cung cầu, phân tích lý thuyết hành vi người tiêu dùng, lý thuyết hành vi người sản xuất, các vấn đề liên quan đến cấu trúc thị trường và thị trường yếu tố sản xuất cũng như các thất bại của thị trường và các giải pháp điều tiết của chính phủ.

Học phần Kinh tế vi mô thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Đây là học phần đầu tiên cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản về nền kinh tế cũng như các quy luật hoạt động, vận hành của nền kinh tế tạo nền tảng để sinh viên tiếp nhận kiến thức cho các học phần sau có liên quan.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nền kinh tế, bản chất về cung, cầu thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, lý thuyết hành vi người sản

xuất.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu trúc thị trường, bản chất và cách thức ra quyết định trong những cấu trúc thị trường khác nhau, lý thuyết về các yếu tố sản xuất, thất bại của thị trường và điều tiết của chính phủ.

- Kỹ năng

+ CO3: Có khả năng làm việc nhóm, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá những vấn đề thuộc kinh tế vi mô trên thị trường

+ CO4: Có khả năng thuyết trình, phân tích, giải thích hành vi của các chủ thể trong nền kinh tế, các hiện tượng kinh tế, phân tích thị trường ở các trạng thái, cấu trúc khác nhau

+ CO5: Có khả năng nhận biết sự thất bại của thị trường cạnh tranh và nhận diện, đề xuất được các giải pháp can thiệp của chính phủ.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để ứng dụng và phát triển kiến thức để giải thích các vấn đề kinh tế liên quan.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được các kiến thức về nền kinh tế, bản chất về cung, cầu thị trường, lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, lý thuyết hành vi người sản xuất	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng được các kiến thức về cấu trúc thị trường, bản chất và cách thức ra quyết định trong những cấu trúc thị trường khác nhau, lý thuyết về các yếu tố sản xuất, thất bại của thị trường và điều tiết của chính phủ.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có khả năng làm việc nhóm, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, đánh giá những	PLO4	M

		vấn đề thuộc kinh tế vi mô trệ thị trườn như các chủ thể, quy luật cung cầu, cách vận hành các dạng thị trường….		
CO4	CLO4	Có khả năng thuyết trình, phân tích, giải thích hành vi của các chủ thể trong nền kinh tế, các hiện tượng kinh tế, phân tích thị trường ở các trạng thái, cấu trúc khác nhau	PLO5	M
C05	CLO5	Nhận diện được sự thất bại của thị trường cạnh tranh và phân tích được vai trò, những quyết định của chính phủ trong nền kinh tế	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Hoàn thành được các hoạt động học tập tại lớp, tự nghiên cứu và tích luỹ kiến thức hỗ trợ nghề nghiệp cá nhân.	PLO10	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. TS. Lê Kim Chung, *Giáo trình kinh tế học vi mô*, NXB Chính trị quốc gia, 2015
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Đỗ Ngọc Mỹ, Đặng Thị Thanh Loan và Nguyễn Thị Kim Ánh, *Giáo trình Kinh tế vi mô*, NXB Đà Nẵng, 2018 2. David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch, *Kinh tế học*, NXB Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, 2009 3. Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, *Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản Thống kê,1999
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2

Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và tư duy suy luận để nắm bắt được nội dung trọng tâm môn học	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định đưa ra.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1. Tổng quan về kinh tế học vi mô** 1.1. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học vi mô 1.2. Các vấn đề kinh tế cơ bản và các cơ chế kinh tế 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế	CLO,1 CLO2, CLO6
[2] [3 tiết]	**Chương 2. Lý thuyết cung cầu** 2.1. Cầu 2.2. Cung	LO1, CLO2, CLO6
[3] [2 tiết]	Bài tập	
[4] [3 tiết]	**Chương 2. Lý thuyết cung cầu (tiếp theo)** 2.3. Mối quan hệ cung cầu trên thị trường 2.4 Chính sách của chính phủ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 2. Lý thuyết cung cầu (tiếp theo)** 2.5. Độ co giãn của cầu 2.6. Độ co giãn của cung theo giá	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
[6] [2 tiết]	Bài tập	
[7] [3 tiết]	**Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng** 3.1. Lý thuyết về lợi ích 3.2. Thặng dư tiêu dùng 3.3. Sở thích của người tiêu dùng 3.4. Đường cong bàng quan (đường đẳng ích)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng** 3.5. Giới hạn ngân sách 3.6. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu 3.7 Lựa chọn của người tiêu dùng với giả định lợi ích có thể đo lường được	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[9] [2 tiết]	Bài tập	
[10]	**Chương 4. Lý thuyết hành vi người sản xuất**	CLO1, CLO2,

[2 tiết]	4.1. Lý thuyết sản xuất	CLO3, CLO4, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 4. Lý thuyết hành vi người sản xuất** 4.2. Lý thuyết chi phí 4.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 5. Cấu trúc thị trường** 5.1. Cấu trúc thị trường 5.2. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5. Cấu trúc thị trường (tiếp theo)** 5.3. Thị trường độc quyền	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 5. Cấu trúc thị trường (tiếp theo)** 5.4. Thị trường cạnh tranh độc quyền 5.5. Thị trường độc quyền nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[15] [3 tiết]	Bài tập	
[16] [3 tiết]	**Chương 6. Thị trường yếu tố sản xuất** 6.1. Thị trường lao động 6.2 Thị trường các yếu tố sản xuất khác	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[17] [3 tiết]	**Chương 7. Thất bại của thị trường và vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế** 7.1. Thất bại của thị trường 7.2. Ngoại ứng 7.3. Hàng hóa công 7.4. Thông tin bất cân xứng 7.5. Sức mạnh của thị trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình*** [1]				***30%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng. GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	

[1] Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,..)

					20%
	Bài tập	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp và thảo luận các vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế học vi mô tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3	
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	***70%***

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: TS. Hoàng Hoài Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email:hoangthihoaihuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0973.677.368

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Vũ Phương Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email:daovuphuonglinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977.93.40.93

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Lê Diệu Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranledieulinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988.75.75.16

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Nhàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthithanhnhan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0979.691.767

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: nguyenthithuygiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0967.169.689

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Hoàng Thị Hoài Hương	TS. Hoàng Thị Hoài Hương	PGS.TS Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

37. [1140223] Macro economics: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MACRO ECONOMICS
Mã học phần: 1140223
Tên tiếng Việt: KINH TẾ VĨ MÔ

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Macro economics
- Mã học phần: 1140223 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
  + Thảo luận: …. tiết
  + Thực hành, thực tập: ….tiết
  + Hoạt động theo nhóm: …. tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết về nguyên lý của kinh tế học, các vấn đề kinh tế vĩ mô như sản lượng quốc gia, tổng cung tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp và các vấn đề liên quan đến chính sách của chính phủ sử dụng để điều hành nền kinh tế. Bên cạnh đó học phần cũng cung cấp các kiến thức liên quan đến nền kinh tế mở như cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái.

Học phần này là học phần bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của khối ngành kinh tế, quản lý, là môn nền tảng để học tiếp các môn học chuyên sâu khác của chuyên ngành.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học và kinh tế học vĩ mô như: sản lượng quốc gia, tổng cung tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chính sách mà chính phủ sử dụng để điều hành nền kinh tế: Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ

+ CO3: Trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến nền kinh tế mở như: cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái

- Kỹ năng

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội.

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề liên quan đến kinh tế - xã hội trong thực tiễn.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các vấn đề cơ bản về kinh tế học và kinh tế vĩ mô	PLO1	L
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	PLO1	M
CO3	CLO3	Giải thích được sự biến động của cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái	PLO1	M
Kỹ năng				
CO4	CLO4	Cho thấy khả năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội.	PLO5	L
CO5	CLO5	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn.	PLO5, PLO7	L M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh (chủ biên), Giáo trình kinh tế học vĩ mô, NXB Khoa học và Kỹ thuật, (2020).
Tài liệu tham khảo thêm:	Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (đồng chủ biên), Giáo trình kinh tế học (tập II), nhà xuất bản kinh tế quốc dân, (2012). Nguyễn Văn Công, Bài tập nguyên lý kinh tế vĩ mô, nhà xuất bản lao động, Hà Nội, (2008).
Các loại học liệu khác:	www.chinhphu.vn; www.gso.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kinh tế vĩ mô** 1.1. Những vấn đề cơ bản của kinh tế học 1.2. Các vấn đề kinh tế cơ bản trong hệ thống kinh tế 1.3. Một số vấn đề then chốt của kinh tế học vĩ mô	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 2: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô** 2.1. Tổng sản phẩm trong nước 2.2. Tổng thu nhập quốc dân Bài tập vận dụng	CLO1, CLO6
[3] [3 tiết]	**Chương 2: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô (tiếp theo)** 2.3. Các chỉ số khác về thu nhập 2.4. Tốc độ tăng trưởng kinh tế	CLO1, CLO4, CLO6

	Bài tập vận dụng	
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô (tiếp theo)** 2.5. Chỉ số điều chỉnh GDP 2.6. Chỉ số giá tiêu dùng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 3: Tổng cung - tổng cầu** 3.1. Tổng cung 3.2. Tổng cầu	CLO1, CLO4, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 3: Tổng cung - tổng cầu (tiếp theo)** 3.3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng 3.4. Các biến động của nền kinh tế trong ngắn hạn Thảo luận nhóm về tác động của các cú sốc kinh tế	CLO1, CLO4, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 4: Tổng cầu và chính sách tài khóa** 4.1. Các thành phần của tổng cầu	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 4: Tổng cầu và chính sách tài khóa (tiếp theo)** 4.2 Sản lượng cân bằng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	**Chương 4: Tổng cầu và chính sách tài khóa (tiếp theo)** 4.3. Cán cân ngân sách chính phủ và chính sách tài khóa Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 5: Tiền tệ và chính sách tiền tệ** 5.1. Tiền tệ 5.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 5: Tiền tệ và chính sách tiền tệ (tiếp theo)** 5.3. Cầu tiền Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 5: Tiền tệ và chính sách tiền tệ** (tiếp theo) 5.4 Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát** 6.1. Thất nghiệp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát (tiếp theo)** 6.2. Lạm phát 6.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO6
[15]	**Chương 7: Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở**	CLO1, CLO3, CLO4,

[3 tiết]	7.1. Cán cân thanh toán 7.2. Tỷ giá hối đoái Bài tập vận dụng	CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình*** [1]				***40%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học và các buổi học.	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Dựa vào thời gian tham dự buổi học và tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu buổi hoặc cuối buổi học	CLO6	
	Bài kiểm tra tại lớp	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 9 – 10)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	***60%***

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Quyết Thắng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: daoquyetthang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0918.587.189

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Sử Thị Thu Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: suthithuhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978.996.033

9.3. Giảng viên 3

[1] Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù, thực tập, đồ án,..)

- Họ và tên: Ngô Thị Thanh Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: ngothithanhthuy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985.677.540

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthithuydung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0944.845.933

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0355.082.864

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Đào Quyết Thắng	TS. Hoàng Thị Hoài Hương	PGS.TS Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

38. [1140201] Accounting in business: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ACCOUNTING IN BUSINESS
Mã học phần: 1140201
Tên tiếng Việt: KẾ TOÁN TRONG KINH DOANH

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Accounting in business
- Mã học phần: 1140201 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): học trước học phần Kế toán tài chính 1
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan nhất về môi trường kinh doanh cũng như tác động của nó tới tổ chức và bộ phận kế toán. Đồng thời, học phần cũng giúp học viên hiểu rõ hơn về vai trò của kế toán và các bộ phận chủ chốt trong việc xây dựng tổ chức hiệu quả và đạo đức của một doanh nghiệp, từ đó hướng học viên tiếp cận tới những nguyên lý quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức về Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô; học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức cơ bản về kế toán và vai trò của kế toán, đạo đức nghề nghiệp của người làm kế toán cho sinh viên ngành kế toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về môi trường kinh doanh và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về tầm quan trọng của kế toán trong doanh nghiệp, văn hoá doanh nghiệp trong quản lý, gian lận và các loại rủi ro có thể phát sinh trong quá trình vận hành doanh nghiệp, công nghệ và thông tin đối với doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về lãnh đạo, quản lý cá nhân, quản lý nhóm, hiệu quả cá nhân và thông tin liên lạc.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể nhận diện bộ máy tổ chức, cơ cấu hoạt động của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh và các hệ thống kế toán, báo cáo kế toán, tính tuân thủ của kế toán, công nghệ và an ninh kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO_s: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(1)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được môi trường kinh doanh, cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong kế toán và kinh doanh.	PLO2	L
CO2	CLO2	Hiểu được các hệ thống kế toán, lập báo cáo, tuân thủ, kiểm soát, gian lận và rủi ro, công nghệ và an ninh.	PLO2	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Hiểu được các kỹ năng lãnh đạo, quản lý cá nhân, quản lý nhóm, hiệu quả cá nhân và thông tin liên lạc.	PLO4	L
CO4	CLO4	Hiểu được bộ máy tổ chức, cơ cấu hoạt động của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh và các hệ thống kế toán, báo cáo kế toán, tính tuân thủ	PLO6	L

		của kế toán, công nghệ và an ninh kế toán		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	L
CO6	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	ACCA, Accounting Business *(AB/FAB)*, (2020)
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	https://www.accaglobal.com/; https://smarttrain.edu.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung học phần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Chương 1: Tổ chức, doanh nghiệp, các đối tượng hữu quan và môi trường bên ngoài** 1.1. Mục đích và các loại hình tổ chức doanh nghiệp 1.2. Các bên hữu quan trong tổ chức kinh doanh 1.3. Các yếu tố chính và pháp lý tác động tới hoạt động doanh nghiệp	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6

	1.4. Các yếu tố vĩ mô Bài tập vận dụng	
[2] [2 tiết]	**Chương 1: Tổ chức, doanh nghiệp, các đối tượng hữu quan và môi trường bên ngoài (tiếp theo)** 1.5. Các yếu tố vi mô 1.6. Yếu tố xã hội và nhân khẩu học 1.7. Các yếu tố công nghệ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [2 tiết]	**Chương 1: Tổ chức, doanh nghiệp, các đối tượng hữu quan và môi trường bên ngoài (tiếp theo)** 1.8. Các yếu tố về môi trường 1.9. Các yếu tố cạnh tranh Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [2 tiết]	**Chương 2: Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, các chức năng và quản trị** 2.1. Tổ chức kinh doanh chính thức và không chính thức 2.2. Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp 2.3. Văn hoá tổ chức trong doanh nghiệp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	**Chương 2: Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, các chức năng và quản trị (tiếp theo)** 2.4. Các uỷ ban trong tổ chức kinh doanh 2.5. Quản trị và trách nhiệm xã hội trong doanh nghiệp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	**Chương 3: Các hệ thống kế toán và báo cáo, công nghệ, tuân thủ và kiểm soát** 3.1. Mối quan hệ giữa kế toán và các chức năng kinh doanh khác 3.2. Các chức năng kế toán và tài chính trong tổ chức kinh doanh 3.3. Các nguyên lý pháp luật và quy định đối với kế toán và kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	**Chương 3: Các hệ thống kế toán và báo cáo, công nghệ, tuân thủ và kiểm soát (tiếp theo)** 3.4. Các nguồn và mục đích của thông tin tài chính nội bộ và bên ngoài do doanh nghiệp cung cấp 3.5. Các hệ thống tài chính, thủ tục và ứng dụng CNNN liên quan 3.6. Kiểm soát nội bộ, cấp quyền, an ninh dữ liệu và tuân thủ trong doanh nghiệp	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài tập vận dụng	
[8] [2 tiết]	**Chương 3: Các hệ thống kế toán và báo cáo, công nghệ, tuân thủ và kiểm soát (tiếp theo)** 3.7. Gian lận và các hành vi gian lận và biện pháp ngăn chặn trong kinh doanh 3.8. Tác động của công nghệ tài chính đối với các hệ thống kế toán Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	**Chương 4: Lãnh đạo và quản lý các cá nhân và các nhóm** 4.1. Lãnh đạo, quản lý và giám sát 4.2. Tuyển dụng và lựa chọn nhân viên 4.3. Hoạt động cá nhân và theo tổ trong tổ chức kinh doanh 4.4. Thành lập, phát triển và quản lý tổ Bài tập vận dụng	CLO3, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	**Chương 4: Lãnh đạo và quản lý các cá nhân và các nhóm (tiếp theo)** 4.5. Tạo động lực cho cá nhân và các nhóm 4.6. Học tập và đào tạo tại nơi làm việc 4.7. Rà soát và đánh giá hiệu quả các nhân Bài tập vận dụng	CLO3, CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	**Chương 5: Hiệu quả cá nhân và thông tin liên lạc** 5.1. Các kỹ thuật hiệu quả cá nhân 5.2. Hậu quả của làm việc kém hiệu quả 5.3. Khung năng lực và phát triển cá nhân Bài tập vận dụng	CLO3, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	**Chương 5: Hiệu quả cá nhân và thông tin liên lạc (tiếp theo)** 5.4. Các nguồn xung đột và kỹ thuật giải quyết xung đột 5.5. Thông tin liên lạc trong doanh nghiệp Bài tập vận dụng	CLO3, CLO5, CLO6
[13] [2 tiết]	**Chương 6: Đạo đức nghề nghiệp trong kế toán và kinh doanh** 6.1. Các nguyên lý cơ bản về hành vi đạo đức 6.2. Vai trò của các cơ quan quản lý và cơ quan chuyên môn trong thúc đẩy các quy tắc đạo đức trong nghề kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	**Chương 6: Đạo đức nghề nghiệp trong kế toán và kinh doanh (tiếp theo)** 6.3. Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp 6.4. Xung đột và các vấn đề khó khăn về đạo đức Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5, CLO6

[15] [2 tiết]	**Ôn tập, hệ thống kiến thức** **Kiểm tra giữa kỳ**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình***				***40%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học		
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết theo nhóm) theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Sau từng chương liên quan chủ đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 15)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết.	Cuối học kỳ (theo kế	CLO1, CLO2,	***60%***

		- Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	hoạch đào tạo hàng năm)	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenngoctien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 04 11 79

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiến	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

39. [1140182] Toán cao cấp cho kinh tế: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TOÁN CAO CẤP CHO KINH TẾ

Mã học phần: 1140182

Tên tiếng Anh: ADVANCED MATHEMATICS FOR ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Toán cao cấp cho kinh tế
- Mã học phần: 1140182 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ và những ứng dụng của chúng trong kinh tế.

Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Học phần này cung cấp cho sinh viên các công cụ toán học để diễn giải và phân tích một số mối quan hệ của các đại lượng trong kinh tế, đặc biệt là hỗ trợ quá trình ra quyết định trong kinh tế học vĩ mô.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và không gian vectơ.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những ứng dụng của ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và không gian vectơ vào việc diễn giải và giải quyết một số vấn đề kinh tế.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên biết cách sử dụng các công cụ toán học để

diễn giải và giải quyết một số nội dung trong kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Sinh viên có năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

+ CO5: Sinh viên thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính và không gian vectơ.	PLO1	M
CO2	CLO2	Vận dụng các phép toán ma trận, định thức vào các bài toán kinh tế.	PLO1	M
	CLO3	Áp dụng được phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính trong phân tích kinh tế.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO4	Giải được các bài toán trong kinh tế có sử dụng ma trận và định thức.	PLO7	L
	CLO5	Giải được bài toán tìm nghiệm hệ phương trình tuyến tính trong các mô hình kinh tế vi mô, vĩ mô.	PLO7	L
	CLO6	Trình bày được ví dụ về không gian vectơ trong kinh tế.	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO7	Sinh viên thể hiện năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.	PLO10	L
CO5	CLO8	Tham dự đầy đủ các giờ học trên lớp và làm bài tập đầy đủ.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Giáo trình Toán cao cấp cho kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	Lê Đình Thuý, Toán cao cấp cho kinh tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập và tình huống giả định.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1. Ma trận và định thức** 1.1. Các khái niệm về ma trận 1.2. Các phép toán trên ma trận 1.3. Tính chất của các phép toán trên ma trận Các ví dụ minh hoạ	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1. Ma trận và định thức (tiếp theo)** 1.4. Các phép biến đổi ma trận 1.5. Diễn giải những quan hệ kinh tế thông qua ma trận và các phép toán ma trận Các ví dụ minh hoạ	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	**Chương 1. Ma trận và định thức (tiếp theo)** 1.6. Khái niệm định thức 1.7. Tính chất định thức 1.8. Công thức khai triển định thức Ví dụ minh hoạ	CLO1
[4] [3 tiết]	**Chương 1. Ma trận và định thức (tiếp theo)** 1.9. Ma trận nghịch đảo 1.10. Hạng của ma trận Bài tập chương 1	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7, CLO8
[5] [3 tiết]	**Chương 1. Ma trận và định thức (tiếp theo)** Bài tập chương 1 (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7, CLO8

[6] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ phương trình tuyến tính và ứng dụng trong phân tích kinh tế** 2.1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính 2.2. Một số dạng đặc biệt của hệ phương trình tuyến tính 2.3. Tập nghiệm và điều kiện tồn tại nghiệm của hệ phương trình tuyến tính	CLO1
[7] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ phương trình tuyến tính và ứng dụng trong phân tích kinh tế (tiếp theo)** 2.4. Phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính Ví dụ minh hoạ	CLO1
[8] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ phương trình tuyến tính và ứng dụng trong phân tích kinh tế (tiếp theo)** 2.5. Ứng dụng phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính trong phân tích kinh tế Bài tập chương 2	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Không gian vector n chiều** 3.1. Vector n chiều 3.2. Không gian vector n chiều 3.3. Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian n chiều 3.4.Cơ sở của không gian n chiều và toạ độ của một vector Bài tập chương 3	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8
[10] [3 tiết]	**Chương 3: Không gian vector n chiều (tiếp theo)** Bài kiểm tra giữa kì tại lớp	CLO2, CLO4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO7, CLO8	5%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO8	5%

	Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	10%
	Bài kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân tại lớp theo hình thức viết. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần 10-12)	CLO2, CLO4	10%
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần. - Hình thức thi: Viết. -Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	***70%***

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Thanh Cầm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sỹ
- Email: phamthithanhcam@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982 009 749

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Bảo Duy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: tranbaoduy@qnu.edu.vn

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Phượng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

- Email: truongthithanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0945 987 068

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Ngô Nữ Mai Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: ngonumaiquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989 233 141

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Hà Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethyhavan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 360 678

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 1 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
Ngô Nữ Mai Quỳnh	Trương Thị Thanh Phượng	PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

40. [1140104] Toán kinh tế: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TOÁN KINH TẾ
Mã học phần: 1140104
Tên tiếng Anh: ECONOMICAL MATHEMATICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Toán kinh tế
- Mã học phần: 1140104 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức toán giải tích cơ bản về hàm số một biến, hàm số nhiều biến, phép toán tích phân, phương trình vi phân và những ứng dụng của chúng trong phân tích kinh tế.

Học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Học phần này cung cấp cho sinh viên các công cụ toán học để diễn giải và phân tích một số mối quan hệ của các đại lượng trong kinh tế, đặc biệt là hỗ trợ quá trình ra quyết định trong kinh tế học vi mô.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hàm số một biến, hàm số nhiều biến, phép toán tích phân, phương trình vi phân.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những ứng dụng của hàm số một biến, hàm số nhiều biến, phép toán tích phân, phương trình vi phân trong phân tích các vấn đề kinh tế.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên biết cách sử dụng các công cụ toán học để diễn giải và giải quyết một số nội dung trong kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Sinh viên có năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

+ CO5: Sinh viên thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các kiến thức cơ bản về hàm số một biến, hàm số nhiều biến, phép toán tích phân, phương trình vi phân.	PLO1	M
CO2	CLO2	Sử dụng được đạo hàm, ý nghĩa của đạo hàm và phương pháp giải các bài toán cực trị hàm một biến, hàm hai biến vào các bài toán kinh tế. Sử dụng được các công thức tính lãi suất và giá trị dòng tiền đều vào các bài toán kinh tế.	PLO1	M
	CLO3	Áp dụng các phép toán tính tích phân và phương trình vi phân vào các bài toán kinh tế.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO4	Giải được các bài toán về giá trị cận biên, hệ số co giãn, các bài toán tối ưu trong kinh tế; lý giải quy luật năng suất cận biên giảm dần; giải thích được bản chất mối quan hệ giữa hàm bình quân và hàm cận biên; giải thích được mối quan hệ giữa hiệu quả sản xuất và quy mô của doanh nghiệp. Giải được các bài toán về lãi suất và giá trị dòng tiền đều.	PLO7	L
	CLO5	Giải được các bài toán kinh tế về thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng, thặng dư xã hội, sự điều chỉnh giá của thị trường và sự điều chỉnh trong mô hình Keynes.	PLO7	L

Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO6	Sinh viên thể hiện năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.	PLO10	L
CO5	CLO7	Tham dự đầy đủ các giờ học trên lớp và làm bài tập đầy đủ.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trương Thị Thanh Phượng, Phạm Thị Thanh Cầm, Ngô Nữ Mai Quỳnh, Lê Thị Hà Vân, Giáo trình Toán Kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	Lê Đình Thuý, Nguyễn Quỳnh Lan, Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập và tình huống kinh tế giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1. Hàm số một biến và ứng dụng trong kinh tế** 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Giới hạn và tính liên tục	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1. Hàm số một biến và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 1.3. Đạo hàm 1.4. Vi phân 1.5. Các định lý cơ bản về hàm khả vi	CLO1
[3] [3 tiết]	**Chương 1. Hàm số một biến và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 1.6. Ứng dụng của đạo hàm trong khảo sát hàm số 1.7. Ứng dụng của đạo hàm trong phân tích kinh tế	CLO1, CLO2
[4] [3 tiết]	**Bài tập chương 1**	CLO1, CLO2, CLO4
[5] [3 tiết]	**Chương 2. Hàm số nhiều biến và ứng dụng trong kinh tế**	CLO1

	2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Giới hạn và tính liên tục 2.3. Đạo hàm riêng	
[6] [3 tiết]	**Chương 2. Hàm số nhiều biến và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 2.4. Vi phân 2.5. Ứng dụng đạo hàm riêng trong phân tích kinh tế 2.6. Hàm thuần nhất và vấn đề hiệu suất của quy mô	CLO1, CLO2
[7] [3 tiết]	**Chương 2. Hàm số nhiều biến và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 2.7. Cực trị không điều kiện ràng buộc của hàm nhiều biến	CLO1, CLO2
[8] [3 tiết]	**Chương 2. Hàm số nhiều biến và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 2.8. Cực trị có điều kiện ràng buộc của hàm nhiều biến	CLO1, CLO2
[9] [3 tiết]	**Bài tập chương 2**	CLO1, CLO2, CLO4
[10]	**Bài tập chương 2 (tiếp theo)**	
[11] [3 tiết]	**Chương 3. Tích phân và ứng dụng trong kinh tế** 3.1. Tích phân bất định 3.2. Tích phân xác định	CLO1, CLO3
[12] [3 tiết]	**Chương 3. Tích phân và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 3.3. Tích phân suy rộng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	**Chương 3. Tích phân và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 3.4 Bài tập	CLO1, CLO3, CLO5
[14] [3 tiết]	**Chương 4. Phương trình vi phân và ứng dụng trong kinh tế** 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.2. Phương trình vi phân cấp một	CLO1
[15] [3 tiết]	**Chương 4. Phương trình vi phân và ứng dụng trong kinh tế (tiếp theo)** 4.3. Ứng dụng của phương trình vi phân trong kinh tế 4.4. Bài tập	CLO1, CLO3, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*30%*

	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	5%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
	Bài kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân tại lớp theo hình thức viết. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần 10-12)	CLO2, CLO4	10%
2	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	*70%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Thanh Cầm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sỹ
- Email: phamthithanhcam@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982 009 749

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Bảo Duy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: tranbaoduy@qnu.edu.vn

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Phượng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: truongthithanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0945 987 068

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Ngô Nữ Mai Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: ngonumaiquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989 233 141

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thy Hà Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethyhavan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 360 678

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Lê Thy Hà Vân	TS. Trương Thị Thanh Phượng	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Q. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIN HỌC CƠ SỞ (Kinh Tế)
Mã học phần: 1050243
Tên tiếng Anh: BASIC INFORMATICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tin học cơ sở
- Mã học phần: **1050243** Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận/thuyết trình nhóm:
  + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: 90 giờ.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Công nghệ thông tin.

2. Mô tả học phần

Học phần cập nhật những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng của Tin học trong nhóm ngành kinh tế. Từ những thông tin, các thao tác thực hành của môn học giúp sinh viên có thể biết, hiểu, vận dụng những khái niệm, những ứng dụng mới của Tin học dùng trong các lĩnh vực của nhóm ngành kinh tế, sinh viên có thể tiếp cận cách giải quyết các bài toán liên quan thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu bằng công cụ, ứng dụng có sẵn của Python.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

+ **CO1:** Cung cấp những kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và những ứng dụng đặc trưng cho nhóm ngành kinh tế.

+ **CO2:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức về Python để giải quyết các bài toán thông qua các thao tác: tổ chức, lưu trữ, xử lý dữ liệu.

+ **CO3:** Trang bị kiến thức cho sinh viên có thể sử dụng máy tính, giao tiếp với

máy tính bằng những dòng lệnh, thao tác trên công cụ có sẵn để tổ chức lưu trữ, xử lý, hiển thị dữ liệu.

- Kỹ năng

+ **CO4:** Sử dụng được công cụ trong Công nghệ thông tin giải quyết bài toán hiện có.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ **CO5:** Có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập, tự nghiên cứu, sử dụng kiến thức đã được trang bị ứng dụng vào công việc thực tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		CĐR CTĐT (PLOs)	Mức độ CĐR
	Ký hiệu	Mô tả		
Kiến thức				
CO1	CLO1	Biết, hiểu kiến thức mới về Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0, chuyển đổi số.	PLO2	M
CO2	CLO2	Biết và hiểu được các ứng dụng đặc trưng của Tin học cho nhóm ngành kinh tế	PLO2	M
	CLO3	Biết, hiểu được những yêu cầu, các bước chuẩn bị, thông tin đầu vào, kết quả đầu ra của các ứng dụng.	PLO2	M
	CLO4	Hiểu vai trò của dữ liệu. Sử dụng được công cụ để thao tác đơn giản trên dữ liệu.	PLO2	M
CO3	CLO5	Hiểu và sử dụng ngôn ngữ giao tiếp với máy tính để khai thác dữ liệu	PLO2	M
	CLO6	Hiểu và sử dụng thông tin nhận được từ máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn: Báo cáo, dự báo, thống kê, trực quan hóa dữ liệu.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO4	CLO7	Có kỹ năng sử dụng công cụ trong Tin học để lưu trữ, xử lý, ứng dụng thông tin vào công việc.	PLO8	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có thái độ nghiêm túc, chủ động trong việc lĩnh hội và sử dụng tri thức trong	PLO13 PLO14	M

		học tập, tự nghiên cứu, ứng ụng.		

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. A.J.Henley, Dave Woft, "Learn Data Analysis with Python Lessons In Coding", Apress, 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2]. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, "Phát triển nền kinh tế số", 2018 [3]. Hồ Tú Bảo, "Thời chuyển đổi số-Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu", Viện John von Neumann, TP. Hồ Chí Minh, 2018 [4]. Nguyễn Trường Thắng và các tác giả, "Các công nghệ nền tảng trong cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 và đối sách của các nước trên thế giới", Viện Công nghệ thông tin – Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2018 [5]. Ossama Embarak, "Data Analysis and Visualization Using Python", Apress, 2018
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6 CLO7, CLO8
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của SV để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6 CLO7, CLO8
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài toán thực tế được phát biểu thành bài tập	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6
Thực hành	Giải quyết các bài toán trong ngành sinh viên học bằng những kiến thức đã được cung cấp, sử dụng máy tính và các công cụ được cung cấp để thực hành	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
Buổi 1 (3 tiết)	**Chương 1: Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số** 1.1.Vai trò của Tin học trong thời đại công nghiệp 4.0 1.2. Vai trò của Tin học trong chuyển đổi số, kinh tế số 1.3. Những ứng dụng hiện tại và trong tương lai của Tin học trong nền kinh tế số.	CLO1 CLO7 CLO8
Buổi 2 (3 tiết)	**Chương 2. Python và môi trường làm việc** 2.1. Giới thiệu về **Python**. 2.2. Lập trình **Python** đơn giản	CLO2 CLO3
Buổi 3 (3 tiết)	Bài thực hành số 1: Thực hành tìm hiểu môi trường lập trình Python để giải quyết bài toán, tìm hiểu yêu cầu của bài toán.	CLO2 CLO7 CLO8
Buổi 4 (3 tiết)	**Chương 2. Python và môi trường làm việc (tt)** 2.3. Anaconda 2.4. Jupiter notebook	CLO2 CLO3
Buổi 5 (3 tiết)	Bài thực hành số 2: Thực hành tìm hiểu môi trường làm việc của Jupiter notebook, Anaconda và thao tác trên dữ liệu của bài toán đã đưa ra	CLO2 CLO3 CLO7 CLO8
Buổi 6 (3 tiết)	Bài thực hành số 3: Thực hành làm việc Python trên môi trường của Jupiter notebook, Anaconda và thao tác trên dữ liệu của bài toán đã đưa ra	CLO2 CLO3 CLO7 CLO8
Buổi 7 (3 tiết)	**Chương 3. Dữ liệu vào, ra của Python** 3.1. Giới thiệu về dữ liệu và các dạng file dữ liệu 3.2. Sử dụng và lưu trữ dữ liệu dạng file CSV 3.3. Sử dụng và lưu trữ dữ liệu dạng file Excel	CLO4 CLO5
Buổi 8 (3 tiết)	**Chương 3. Dữ liệu vào, ra của Python (tt)** 3.4. Sử dụng và lưu trữ dữ liệu dạng file SQL 3.5. Tìm hiểu thao tác trên nhiều dạng dữ liệu	CLO4 CLO5
Buổi 9 (3 tiết)	Bài thực hành số 4: Thực hành sử dụng các file dữ liệu khác nhau cho bài toán.	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
Buổi 10 (3 tiết)	**Chương 4. Giới thiệu thao tác cơ bản trên dữ liệu** 4.1 Cách làm sạch dữ liệu sử dụng công cụ. 4.2. Cách tổ chức dữ liệu 4.3. Tính toán thống kê đơn giản	CLO4 CLO5
Buổi 11 (3 tiết)	**Chương 4. Giới thiệu thao tác cơ bản trên dữ liệu (tt)** 4.4. Sắp xếp dữ liệu	CLO4 CLO5

	4.5. Pivot table 4.6. Bài Tập	
Buổi 12 (3 tiết)	Bài thực hành số 5: Thực hành tổ chức dữ liệu và làm sạch dữ liệu cho bài toán.	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
Buổi 13 (3 tiết)	Bài thực hành số 6: Thực hành các thao tác xử lý đơn giản: thống kê, sắp xếp, Pivot table cho bài toán.	CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
Buổi 14 (3 tiết)	**Chương 5. Giới thiệu trực quan hóa cho dữ liệu** 5.1. Chất lượng dữ liệu cho báo cáo 5.2. Biểu diễn dữ liệu bằng đồ thị, hình ảnh sử dụng các thư viện có sẵn.	CLO6
Buổi 15 (3 tiết)	Bài thực hành số 7: Thực hành sử dụng các thư viện có sẵn để hiển trực quan hóa cho dữ liệu theo yêu cầu của bài toán.	CLO6 CLO7 CLO8
Buổi 16 (3 tiết)	Bài thực hành số 8: Thực hành trực quan hóa dữ liệu theo yêu cầu của bài toán trên những dạng khác nhau.	CLO6 CLO7 CLO8
Buổi 17 (3 tiết)	**Chương 6. Thực hiện thao tác trên dữ liệu cụ thể** 6.1. Tìm hiểu dữ liệu 6.2. Tổ chức dữ liệu 6.3. Nhập và lưu trữ dữ liệu	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
Buổi 18 (3 tiết)	**Chương 6. Thực hiện thao tác trên dữ liệu cụ thể (tt)** 6.4. Xử lý dữ liệu đơn giản theo yêu cầu của bài toán 6.5. Sử dụng kết quả đầu ra của dữ liệu 6.6. Bài tập	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
Buổi 19 (3 tiết)	Bài thực hành số 9: Thực hành các thao tác tìm hiểu, tổ chức, nhập và lưu trữ dữ liệu cho bài toán cụ thể.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
Buổi 20 (3 tiết)	Bài thực hành số 10: Thực hành xử lý và trực quan hóa cho dữ liệu theo các yêu cầu bài toán.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8

8. Phương thức đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR	Trọng số

	đánh giá			của HP	
1	*Quá trình học tập*	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Suốt quá trình đào tạo môn học	CLO7 CLO8	30%
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân trên máy tính	Làm bài kiểm tra vào giữa thời lượng đào tạo của học phần	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4,	
2	***Thi kết thúc học phần***	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Vấn đáp các kết quả thực hiện giải bài toán trên máy tính.	Kết thúc môn học	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Hồ Văn Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: hovanlam@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919391719

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Đình Sinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: sinhphandinh@yahoo.com Điện thoại liên hệ:0913455288

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sang hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Các quy tắc khác thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường.
Các quy định khác	Không.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Hồ Văn Lâm	TS. Trần Thiên Thành	TS. Lê Xuân Việt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn